

NĂM 2 SÔ 62 • 29 MAI 1937

Fondateur : DAO-TRINH-NHAT
Directeur-Administrateur :
TRAN-VAN-GIAO

Rédaction & Administration
151, Rue Bourdais, SAIGON

GIÁ BẢO: 1 năm 6\$00
6 tháng 3\$50 — 3 tháng 2\$00
MUA BẢO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai

tuần-bao ra ngày thứ bảy



QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

MẶT TRẬN TỰ-DO

Ngu Yên

MỘT DẶNG MÓI O' NHƯT:

DẶNG DÂN CHÚNG

XÃ-HỘI

TÙ CÔN NÔN
VU'ỐT NGỤC

(Phóng-sự dài của CHI-THÀNH)

Một cuộc du lịch
TRONG KHAM LỚN

Phuc.Sinh

CUỘC VÂN-DÔNG GIẢI PHÓNG

CỦA NƯỚC TÀU YẾU NHỎ

ĐỜI CỦA ÔNG VUA DẦU HỎA
JOHN D. ROCKEFELLER

NGU'Ò'I DI...

(CHUYỆN NGẮN)

V. V.

16 TRƯỞNG GIÁ 0\$12

IBỎ XIE IKIÉO

Ở đây Chánh-phủ có nghị-định bỏ xe kéo, nhưng lại tính bỏ trong thời hạn 10 năm. Dường như Chánh-phủ chỉ mới nghị-định đó thôi, chứ chưa định cái phương châm phải bỏ cách nào? Bỏ đi thì phải làm. Đối với những nước tiền-tiến văn-minh, ngày nay họ đã bỏ hẳn được rồi, họ cho rằng đó là có hại cho giống nòi, nhục quốc thể, chỉ còn những nước lạc hậu như Tàu, Ấn-Độ, Đông-Dương, Phi-lật-Tân v.v. mới còn giữ « ngựa người » ấy thôi. Ấy ở đây, hồi năm 1925, người ta có xướng lên vấn-đề bỏ xe kéo, nhưng kẻ xướng lên đó cũng chỉ là nêu cao cái khẩu hiệu lên thôi, chứ không có cách nào mà thực-hành được. Lần lược mấy năm sau cũng có người hô bỏ xe kéo nữa, nhưng rồi cũng không hiệu quả gì. Lần này Chánh-phủ định bỏ trong 10 năm; các báo Tây Nam đều tán dương cho rằng rất hợp thời, rất nhân-đạo, Chánh-phủ thật lòng cải cách cho xã hội Đông-Dương! Có lẽ được kết quả mỹ-mạng.

Phải! chúng tôi cũng tán-thành bỏ đi cho rồi, vì nó rất có hại cho sức làm việc của người, gây ra những bệnh hiểm nghèo cho xã-hội.

Những bỏ cách nào bây giờ? Vấn-đề này là một vấn-đề rất quan-trọng đối với xã-hội hiện-thời, vì nó nuôi sống hằng triệu gia-đình, mà nó lại còn rất tiện lợi cho sự đưa hành khách và chở chuyển những đồ nhô nhặc nữa.

Trong một xã hội mà luật lao động, xã hội không có, muốn thủ tiêu xe kéo lại còn khó hơn nữa. Huống chi Đông-dương là một xứ kỹ-nghệ còn kém cỏi, công việc còn phải đem sức người làm nhiều hơn máy móc; các ngành kỹ nghệ: xe điện, xe hơi, autobus, chưa phát triển nhiều thì làm sao mà thay thế cho xe kéo để đi đến chỗ hoàn toàn thủ tiêu.

Những năm khủng hoảng, thợ thủ công thất nghiệp, nông dân bị phá sản, buộc lòng phải nắm cái gong mà nuôi thân, thì xa phu càng ngày càng thấy thêm nhiều hơn trước. Đành rằng cái nghề kéo xe rất vất vả, nặng nhọc, hao sức chết mòn, nhưng không kéo thì

lấy chi mà sống. Nên dầu rằng mỗi tỉnh và Saigon, đặt việc để cho Chánh phủ có ngăn cấm không người kéo xe làm, ngoài ra còn cho số xe kéo tăng thêm nữa, làm trống chỗ mời người khác làm. ra xe đẩy, xe lôi cho nhiều để giúp cho họ những khi cụ và thể vào, thì phải có một số người trâu bò để khai khẩn đất hoang, kéo xe thất nghiệp, Chánh phủ tự do cây cấy làm ăn.

Lập ngân hàng trong mỗi tỉnh cho vay lãi nhẹ, vài hạng để nói rằng. « Sự thủ tiêu xe kéo giúp tiền cho họ làm ăn.

trong 10 năm, sẽ chắc thi hành. Lập nông khổ trong mỗi tỉnh được vì trong khủng hoảng 10 để giúp đỡ cho họ trong lúc năm, người kéo xe lẽ nào kiếm thiên tai mất mùa.

không ra một việc làm khác. Đồng thời ra lệnh ngăn cấm và sao? » Xin hỏi vậy trong thời trường trị nghiêm khắc những kẻ gian thất nghiệp ấy lấy chi mà làm ra xe kéo và nhập cảng.

sống, thì báo ấy sẽ ú ớ, chứ biết Không cho người đến lãnh xe trả lời làm sao.

Nếu Chánh-phủ đã nhìn nhận Sơn xuất thứ xe đẩy, xe lôi xe kéo là có hại rất nhiều cho xã để thay thế cho xe kéo.

hội, sẵn sẵn cải cách bỏ đi thì Bao nhiêu điều này, nếu Chánh-phủ thì hành được, chẳng những kết quả tốt đẹp sự thủ tiêu xe kéo, mà lại còn giúp cho một số người thất nghiệp có công việc làm nữa.

Theo ý kiến chúng tôi, muốn hoàn toàn thủ tiêu xe kéo, Chánh-phủ cần phải mở mang công nghệ

« MAI »

BẮC-KỲ ĐÃ CÓ QUAN THỐNG SƯ' MỚI



Ông Y. CHATEL

VỀ nghỉ ở Pháp bấy lâu, vừa rồi ông Châtel trở qua lãnh chức Thống-sứ Bắc-kỳ. Ông được thân hào Tây Nam tiếp rước ở bến tàu một

cách niềm nở. Ta có thể nói rằng trong hàng quan cai trị ở đây không có người nào được dân Annam yêu mến như quan cựu phó Toàn-Quyền. Sự bí-mật ấy do đâu mà ra?

Chẳng có chi lạ: sự ngài được yêu mến, chỉ do tấm lòng thành thật mà ra cả.

Bao giờ trong việc làm ngài cũng thành thật trước cả. Một đức tánh khác của ngài là sự khiêm-tốn, dầu đối với hạng người nào cũng vậy, Ngài vẫn coi « cái ta là khấ-ố ».

Ngày nay trở qua làm Thống-Sứ Bắc Kỳ, có nhiều vấn đề quan hệ, như vấn đề di-dân đương chờ ngài giải quyết. Ngài đã tuyên-bố một ý kiến trên báo hằng ngày, nhưng những ý-kiến ấy chỉ là ý kiến gấp rút trong khi tàu cập bến mà thôi.

Ngài còn ngày giờ làm cho ta thấy cái tài cai trị khôn khéo của ngài. Điều ta dám chắc, dưới quyền cai trị của ngài, thế nào cái không-khi ở đất Bắc cũng dễ thở hơn trước nhiều. Chúng tôi hy vọng như thế.

Nhờ việc ủy-ban

Điều-tra đa thành-lập

NHIỀU người tưởng rằng ủy-ban điều tra như con chim phụng hoàng: tên thì ai cũng biết, cũng nghe, nhưng hình dạng thì chẳng mấy ai được thấy bao giờ.

Tưởng như thế, thật là lầm! Ủy-ban điều tra mà ta trông đợi bấy lâu vừa rồi đã chính thức thành lập. Có điều là ta chưa biết những người được cử sang Đông-Dương là ai, và ngày nào ủy-ban định khởi hành.

Lúc này là lúc ở Paris đương rộn rịp lo cuộc đấu xáo, có lẽ ít nữa vài tháng, thì ủy-ban mới rút rít. Đầu thế nào mặt lòng, trong cái số người được cử có lắm nhân vật như ông Gernut, Andrée Violis, Louis Roubaud đã có cảm tình với ta từ lâu.

Nhưng mà, điều ta trông cậy, tưởng ta nên có ngay bây giờ, không phải là một mô-cam tình, đầu biết rằng cảm tình ấy quý lắm, mà là một sự quan sát sáng suốt công bằng, và một tấm lòng nhơn đạo đầy đủ. Ta đã từng đau đớn nhiều lúc nhiều năm. Sự thật ở xứ ta, ta cần cho chính quốc thấy rõ. Cái bình phong mà các nhà thực dân dùng che sự thật bấy lâu nay cần phải bị đánh đổ một lần cho bề ra manh.

Dầu ai nói chi tại nói, nhiều người sẽ đồng ý kiến với chúng tôi mà cho rằng sự thật ở Đông-Dương không phải là ở trong mấy quyền rập-bô đầy mô như những quyền tự vị đầu.

Sự thật ấy, nó rải rác trong dân gian, thường khi nó ẩn nấp trong một tấm lều tranh, hay là bên một tấm vách cỏ. Trên những đường cái thành thoang, nhiều khi người ta chỉ thấy những ánh sáng hồng, chứ không hề thấy bóng của cái vùng ánh sáng nhỏ nhoi ấy, còn có một vùng tối tăm, to lớn hơn, che đầy không biết bao nhiêu sự oan khổ đau đớn.

Chính vì vậy, mà mỗi khi có ai nói đến tình cảnh Đông-Dương mà dân soi vào chỗ tối đen ấy, thì dư luận annam cho như là một cái ơn lớn, để thức tỉnh những ai là có trọng trách cầm quyền sanh sát dân đen trong tay.

Hai quyển sách *Indochine S. O.* của Andrée Violis và *Việt-Nam* của Louis Roubaud đáng kể như cái ơn nói trên kia.

Khi hai quyển sách này xuất bản, các giới thực-dân xấu bụng đều nhao nhao lên, cho rằng hai nhà viết báo, nếu làm được một công việc, thì chỉ làm công việc này: nói xấu sự sai trị ở thuộc địa.

Họ lên án Andrée Violis và Louis Roubaud đủ điều.

Cái xương chứa những tiếng nhục mạ, họ đem ra dùng tất cả; song nhục mạ không phải là biện chánh.

Dân Annam cần những lời biện chánh, những sách biện chánh về thời cuộc Đông-Dương. Mấy lúc sau này chúng tôi chỉ thấy một quyền của quan cựu tổng

trưởng Piétri, đề tựa « *Veillons au salut de l'empire* » nhưng mà quyền ấy chỉ có vài đoạn nói qua Đông-Dương mà thôi. Còn kỳ dư không thấy ai biện chánh Louis Roubaud hay là Andrée Violis một cách chánh đại quang minh.

Mà biện chánh làm sao được? Bao nhiêu tài liệu trong hai quyển ấy, Andrée Violis và Louis Roubaud đều rút trong giấy tờ chánh thức của quan cựu tổng trưởng Paul Reynaud và quan cố toàn quyền Pierre Pasquier cả!

Ái độc những trương lã cái nạn đói ở Tỉnh Nghệ tron quyền *Indochine S. O.* S mà không cảm khái được, người ấy thật chẳng phải là người nữa! Sở dĩ vậy mà sức cảm động lay động lòng người đọc như thế là vì nó do ở sự thật mà ra!

Nói như thế, không phải chúng tôi có ý tưng bợ hai người đồng nghiệp đã có tên tuổi, vì họ không cần những lời tưng bợ, họ chỉ cần người đọc hiểu họ mà thôi.

Nói như thế, để cho ai nấy hiểu rằng sự thật ở trong phòng việc các quan cai trị khác, sự thật ở trong lều tranh vách cỏ khác.

Ủy-ban điều tra qua đây, nếu muốn thật tình làm việc cho có ích, thì thiết tưởng chẳng thể nào bỏ qua bao nhiêu cái mãnh mung, rồi rạc nó kết thành tấm khảm đau đớn của dân chúng Đông-Dương.

Qua những lúc vận động vầy vùng có máu đổ, hiện thời, tình thế Đông-Dương có gì đáng gọi là « khuấy rối cuộc trị an chăng? » Đó là một câu hỏi trước nhứt của ủy-ban.

Vì ở đây, chúng ta ai nấy vẫn biết tình hình vẫn được yên ổn, thịnh-thoang có những cuộc đình-công, biểu-tình — khi giới của kẻ yếu — kêu la cầu cứu, như lời quan Thống-sứ Châtel đã nói, của dân khổ không làm sao tránh khỏi được. Thế mà ở Paris người ta làm tưởng Đông-Dương ngày nay đương trải qua một cuộc cách-mạng, cách miệt chi chi đó.

Ủy-ban điều tra khi sang qua tận đây rồi sẽ biết rằng sự nhồi sọ ở đây đã thành ra một cái huật rất tinh vi khiến bao nhiêu sự kêu la cầu cứu chánh lảng của dân bốn xứ, người ta đều muốn trộn chung lại một nôi, mà nói: Đó là của mấy anh cộng-sản, chứ dân — chúng nó biết gì! Chúng nó, chỉ cầu ăn nặc, ở cho đủ mà thôi!

Ừ, thì họ chỉ cầu ăn, mặc, ở cho đủ, như bao nhiêu thứ dân khác mà thôi.

Thử hỏi: Dân này có được ăn no, mặc ấm, ở kín chăng? Chỉ nói về sự ăn, thì như hiện nay ở Thanh Hóa, trong những

nơi như Vĩnh Lộc, Thạch Canh, Cẩm Thủy, dân quê phải đi kiếm măn nửa, củ nâu trên rừng để đỡ bữa mà!

Chính quan Toàn Quyền Brévié vừa rồi, khi đi kinh lý các tỉnh ở Bắc, cũng nhận sự đói kém là chỗ nên lo liệu của các quan cai trị.

Trong cái trạng huống thắm, thế này nếu cứ giữ mãi cái chế độ đóng thuế hiện hành, thì không làm sao đỡ vớt cho dân quê được.

Ăn, mặc, ở tuy có cần, nhưng sự sống của tri thức còn cần hơn nữa. Ủy-ban điều tra khi bước chơn xuống đất Saigon, sẽ thấy ngay rằng cái « phong cảnh » ở xứ này là một cái « hong cảnh » bị dồn ép, không có lối chơn thật chút nào. Kiểm cho ra những người tư-tưởng lược tự do phóng khoáng thật là ít ỏi quá, nhưng muốn gọi đến những kẻ quen thói tư-tưởng phục tùng, thật không mấy mươi kẻ mà chỗ chôn hết.

Vì cái sống về tri thức của người Annam từ bấy lâu nay bị nhốt trong một cái khuôn khổ eo hẹp, cứng nhắc thiếu nhuần dưỡng rộng xa, đầy vẻ ánh sáng. Không tư-tưởng như nhà quyền thế, người ta nếu không nói mình có óc cách mạng, thì cũng nói: Cái anh đó đã điên đại rồi!

Rồi người ta cứ việc các lễ đầu đầu như lễ diện đại ấy mà

cứ thi hành những cái chánh sách úp-mở, trên đã chuẩn được vừa lòng cái hạng gọi là thượng lưu, còn ở dưới, thì cũng chẳng thể thỏa vọng dân quê chút nào.

— Thật các anh khó quá! Biết ở làm sao cho vừa lòng các anh?

— Chúng tôi khó là vì chúng tôi hiểu biết cũng đã bộn rồi.

Chúng tôi hiểu biết rằng trong đủ các phương diện xứ này có không biết bao nhiêu nổi tệ ăm cần phải sửa đổi.

Ủy-ban điều tra đầu không ít thì nhiều cũng sẽ giúp cho sự sửa đổi ấy được hoan nhiên hơn. Mà sự sửa đổi này, chỉ có ở Paris người ta mới quyết định được.

Quá hy-vọng vào ủy-ban thì chúng tôi không dám. Nhưng đến lúc tàu chồm, vớ được mảnh vàng cũng đã may lắm rồi. Ủy-ban điều tra sẽ là tấm vàng để ho dân chúng Đông-Dương có ngay giờ kêu la cầu cứu mạnh hơn.

V. T.

Xin đọc - giả chú ý



PHẠM THÀNH-CHIÊU

Từ nay về sau, Mr Phạm-hành-Chiêu không còn đi cổ động cho « MAI » nữa

Bởi lời thôi về sự tiền bạc nên Bồn-báo không nhận những số tiền nào mà Mr Phạm-hành-Chiêu thâu của ai từ 1er Mai này đến sau

« MAI »

Laboratoire de Prothèse Dentaire

CHAI-SO'N-QUA

58, Bd. Bonard — SAIGON

Spécialiste travaux de bridges, dents à pivots, appareils sur or et caoutchouc, soins dentaires

Chuyên môn làm răng vàng, răng trắng, hàm (ổ gà vàng) và cao su: trị răng đau

NGUYỄN-CHÁNH-TRUYỀN

HOLOGER DE BESANCON 7, Đường Amiral Courbet SAIGON

CHỦ NHƠN TỰ MÌNH

TRÔNG NOM, LẮN, SỬA CÁC THỦ ĐỒNG HỒ, MAU LẼ KỸ LUỒNG, CHẮC CHẮN.

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

Mời lại đĩa hát mới 1937
Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Hà

~ DĨA ~
B E K A
TRÔNG
~ T Í M ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

NGƯỜI VÀ VIỆC

Dân Dầu Tiếng đòi ăn lương thêm...

NAM-kỳ không thiếu chỉ số cao su nhưng mỗi khi có cuộc biểu tình này kia, thì bao giờ người ta vẫn tưởng đến dân cao su Dầu Tiếng trước nhất.

Mà quả thật vậy. Dầu tiếng xưa nay dường dẽ trong trí nhớ của người ta lắm lắm lắm, thường nhuộm về máu đào. Chẳng phải dân Dầu tiếng cũng đâu cũng cõ chỉ hơn dân ở các nơi khác, song biểu tình, cũng như làm reo, chỉ là một cách kêu la cầu cứu của họ.

Vừa rồi đây, vì chủ sở hữu tăng lương mà không tăng vừa ý họ, nên họ có cả ngàn người kéo nhau đến trước phòng việc chủ mà kêu nài. Quynh dịch. ông chủ phải cầu cứu với nhà đương cuộc.

Quan Thống đốc Nam kỳ phải thân hành lên tận nơi trong lúc 1.200 người đương sửa soạn nắm tay nhau lợi bộ xuống Saigon.

Mấy lần trước, nếu người ta không dùng roi mây và cả đũa để giải tán bọn biểu tình, thì người ta lại dùng súng đạn. Có lẽ sợ có cuộc lưu huyết xảy ra, nên quan Thống đốc đi đến trước anh em biểu tình dùng cam ngon mứt từ mà khuyên giải họ.

Vâng theo lời quan trên, họ giải tán một cách êm thấm đáng khen. Nhưng việc này, ai nấy mới thấy rằng, ở xứ này nếu thật biết cai trị thì dùng lời nói cũng đủ, mà lời nói ấy lắm khi hiệu quả hơn tác dụng của cây. Cái phương pháp này chính là cái phương pháp của quan khám sứ Châtel đã đem ra dùng ở Nghệ Tĩnh. Phải chỉ các ông chủ sở cao su mà biết nói, và biết hứa!

Thâu và Tào được ở khám Chánh-trị.

CHẾ độ lao tù từ rày sẽ thay đổi chút ít chăng? Chúng tôi nói thay đổi là đối với hạng làm chánh trị ở trong xứ. Ai cũng biết, từ hồi nào đến giờ, người ta không chịu phân biệt một người phạm tội vì tư-tướng với một tên ăn cướp ăn trộm. Cái áo xanh biểu hiệu cho sự không phân biệt ấy.

Nhưng đến cái «ca» Thâu Tào ngày nay thì sự thể đổi hẳn.

Thâu và Tào nay dường như được biệt đãi hơn. Trong khám người ta có cho giường, cho mùng cho mền, và ở ngoài được phép gói sách vở quần áo vào.

Hai anh em bị giam một chỗ, nhưng cách nhau một tấm vách tường. Một ngày được ra hóng gió chừng một giờ đồng hồ, còn bao nhiêu ngày giờ thì hai anh em dùng để học đánh giấy thép cho nhau.

Chúng tôi tưởng như thế là vì ai ở lâu trong khám rồi cũng biết cái thuật đánh giấy thép bên vách tường bên này, qua vách tường bên kia cả.

Có lẽ Thâu Tào sẽ tò mò học cái thuật ấy, còn hay hơn đánh giấy thép kiểu Morse bội phần.

Bị giam bao lâu?

SỰ bị bắt giam này, không ai lấy làm lạ, nếu ai hôm giờ chịu khó theo cho kỹ cái tư-tướng của nhà cầm quyền. Chính Thâu hôm tuyên cử nghị viên thành phố đã nói trước với nhiều anh em bạn rằng mình sẽ bị vào khám này mai.

Sự tiên liệu ấy không sai, vì chính Thâu biết trước rằng cứ như tình thế ngày nay, thì lực lượng của anh em lao động chưa có gì gọi là bền vững được. Thế nào sự phân động cũng xảy ra, khiến cho Chánh-phủ dầu cho có tánh chất-bình dân thế nào đi nữa cũng khó làm lơ mà chẳng ra tay trừng trị.

Lần trước, họ tuyệt thực phản kháng. Nhưng lần này, cái phương pháp ấy không đem ra dùng nữa được. Gia chi đi, ở ngoài chẳng có lực lượng nào kêu gào giùm.

Vì vậy mà người ta tưởng rằng chuyển này Thâu Tào sẽ bị giam lâu hơn mấy kỳ trước, có lẽ vài ba tháng không chừng. Nếu chúng tôi nghe chẳng lầm, dường như có lệnh ở bên bộ qua báo phải trừ mấy anh Đệ Tứ Quốc Tế trước. Nhưng cái ranh mực phân biệt Đệ Tam và Đệ Tứ ở đây không có dày chi mấy, nên chỉ Thâu Tào ngày nay phải vào nằm khám để chờ Ng. an Ninh và anh Nguyễn-an-Cư quản lý báo Militant.

Nguyễn-an-Ninh có phép tâm hình chăng?

TỪ hôm Thâu Tào bị bắt đến giờ, thì Nguyễn an Ninh đã dùng kẻ dẫu trong 36 kẻ mà

báo hại các tay thám tử ở xứ ta chơi. Dường như muốn che lấp cái đường tị nạn của nhà ái quốc ở Trung Chánh, nên bỗng có tin đồn Ninh đã chết tại nhà xác Chợ Rẫy. Báo hại những người không rõ chuyện đều tin rầm rầm lên; không dè Ninh đã chết ở Cholon với Ninh Trung Chánh hai người không giống nhau một mảy lông nào. Hiện nay họ Nguyễn vẫn còn cao bay xa chạy. Ở đâu thì chúng tôi không dám biết, chớ mỗi ngày ở góc đường Bourdais và Hamelin có ít nữa là ba người lính mật thám thay phiên nhau đứng canh gác tòa báo «L'Avant Garde» chưa xuất bản tờ nào hết.

Cái bóng Nguyễn-an-Ninh đâu chẳng thấy, chớ cái bóng của mấy tay anh chị ở xóm đó đều biệt dạng cả. Các nhà ở xóm Bourdais và Hamelin xin có lời cảm ơn mấy ông ở sở Mật Thám.

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những bệnh như:

Lở loét, phỏng lửa và nước sôi

U-nhot - Ngứa-ngâm

Các bệnh ngoài da được lành mạnh

Thố lớn... 1 \$ 00

Thố nhỏ... 0 40

Cùng eon văn-đề thuê thân

KỖ trước, chúng tôi đã làm ống truyền thanh cho dân đóng thuế, về sự họ phản nản không được gọi tiền trước cho xã-trưởng để lãnh biên lai tạm như trước. Họ chẳng phải than phiền bao nhiêu đó mà thôi, hôm nay họ còn than phiền về nỗi làng xã không chịu phân biệt cho kỹ cái hạng đóng 4\$50 với cái hạng đóng 5p.50. Nhà điền chủ có cả trăm mẫu ruộng cũng vào một hạng với người có một cái xe bò đi chợ thuê, chớ muốn nỡ ngày. Thậm chí, ở một vài làng, hương chức cứ nhắm chừng mà chia hai hạng đó thôi. Mà cái hạng đóng 5p.50 có khi lại nhiều hơn 4p.50 mới lạ lùng, không nói được.

Dân quê biết kêu nài với ai?

Đến quận chẳng? Quận chỉ cai-tổng. Đến cai-tổng chẳng? Cai-tổng chỉ về làng. Đi quanh quần mấy ngày vòng, lại đi dân đóng thuế cũng phải trở về tay hươu hào, hương thân và xã-trưởng.

— Tôi xin đóng 4p.50 thầy!

— Không được. 5p.50 hay là không đóng chi hết!

Té ra một việc làm tốt của Chánh-phủ lại hóa ra một việc phản nản của nhơn dân.

Báo với báo...

HỘI đồng Chánh-phủ phiên nhóm ngày 8 Mai 1937 đã bắt được 11 cái đơn xin xuất bản báo, tính chung của Nam Kỳ và Bắc Kỳ, và chỉ cho phép 4 tờ mới được xuất bản mà thôi.

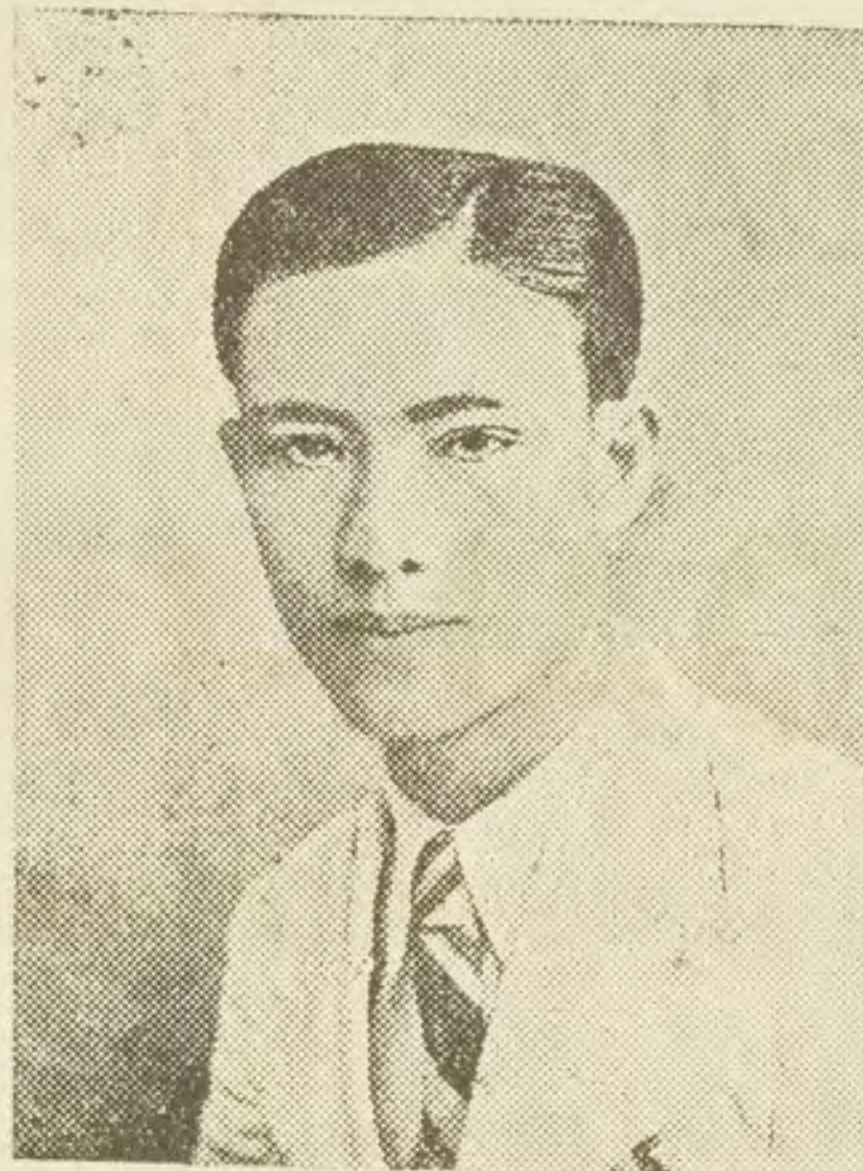
Sau việc bỏ tờ hai nhà viết báo Phú và Tiến, sau việc bắt bỏ nhà viết báo Thâu, Ninh, Tào, dầu ai không muốn suy nghĩ thế nào tất cũng phải công nhận rằng nghề làm báo của người Annam đương trải qua một thời kỳ cam go lắm.

Chúng tôi không muốn nói đến sự cam go về bề tài chánh, vì việc này ai cũng biết, chúng tôi chỉ muốn nói đến sự cam go về phương diện tờ bày trắng ra trắng đen ra đen, đỏ ra đỏ, tư-tướng của mình mà thôi.

Sự tổ bày tư-tướng ấy nếu chẳng có một tờ báo quốc ngữ trong tay thì không làm sao cho lan rộng ra được. Nhưng thăm một đời, người có tư tưởng, người lẫn lộn về nghề làm báo thì chẳng mấy khi được có tờ báo trong tay. Muốn đi con đường khác, thì phải viết báo chữ tây. Mà viết báo chữ tây, lại phải dùng điều thứ 91 trong luật hình, hay là dùng sắc lệnh Varenne. Nghĩa là cái đời người làm báo annam chung qui thì cũng không khỏi chạm trán vào vách tường nhà pha Hôa Lò, hay là khám lớn. Cái đó, người ta coi là thường, không lấy gì làm sợ.

Người ta chỉ sợ rằng trong một xứ một không có cánh người phân đối, thì nhà đương cuộc thật thiếu cái lỗ hơi để dò cho kỹ dư luận vậy.

Kính cáo độc - giả



M. LÊ-VĂN-TẤT



M. PHAN-VĂN-DI

Kể từ đầu tháng này, chúng tôi phải các vị phải viên có tên sau đây đi viếng bạn đọc khắp lục tỉnh.

1° Mr Lê văn Tất đi Châu-đốc.

2° Mr Nguyễn kim Trán và Nguyễn văn Lon, sau khi đi giáp vòng Cao-mên thì qua Rạch giá Hà-tiên.

3° Mr Võ văn Rót, Cần-thơ. Sa dec, Long-xuyên.

4° Võ văn Trán, và Phan văn Di, Mỹtho Trà vinh, Soctrăng Bạc-liên.

Ngoài ra chúng tôi chẳng có phải nào khác cả. Xin độc-giã ưu ỹ, kéo làm quân bất lương

— MAI —

MAISON DÔ - NHU - LIÊN 91-110 rue d'Espagne

SAIGON
Téléphone n° 21.876



Có bán máy đánh chữ hiệu HERMES Baby portatif và HERMES 2000 portable đánh được cả chữ Tây và chữ Quốc-ngữ rất tiện lợi.

Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất lịch sự, và lại nhẹ nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh xảo, có nhiều cái đặc sắc tối tân, các thứ máy khác chưa từng có. Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản. Các ngài dùng qua sẽ rõ. — Máy bán có garantie

GIÁ CHIÊU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 75\$00.

máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 82 00.

HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 130 00.

Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 150 00.

Nạn mổ bụng Nhựt tràng qua sài-thành

=====

Anh Ba mỗi khi đau bụng, anh đòi lấy dao mổ bụng nhờ anh em đọc báo giới thiệu thuốc đau bụng Nhựt-bồn chuyên trị các bệnh đau bụng, đau ngấm ngấm khi ăn no, đau bụng phòng tịch, đau bụng kinh niên mỗi lần đau mổ hồi ra dầm dề, đau bao tử, thường ợ chua, ăn chậm tiêu, trạo trực ở cổ muốn ới mửa. Dùng thuốc đau bụng xô Nhựt giá Op.20 bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet Saigon. Thuốc nhứt đầu Nhựt-bồn trị nhức đầu đóng, nhức hai bên màng tang, nhức răng thấu đến trên đầu, nhức ngay óc, lo nghĩ mệt óc đau ngay chính giữa đầu. Mỗi gói giá Op.10 Còn thuốc đáng Op.05 đáng hai bên màng tang tron g5 phút bớt liền. Bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet-Saigon.



LAIT
LE PATRE

OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

Thủ xem cuộc vận-dông vô sản ở Nhật thế nào

MỘT DẢNG MỚI TA NÊN BIẾT:

DẢNG DÂN-CHUNG XÃ-HỘI

CUỘC vận - động vô sản ở Nhật-bổn đều do hai cơ quan này chỉ huy: ủy ban của công hội Nhật-Bổn, và đảng dân chúng xã hội.

Ủy-ban công hội Nhật gồm có 264.000 hội viên, nghĩa là 70% lao-động có chọn ở các công-đoàn. Ủy-ban này hiện nay là cơ quan trung-ương của cuộc vận-động thợ thuyền ở Nhật. Trái lại đảng dân-chúng xã-hội là ông truyền thống của quần chúng. Kể về thế lực, đảng này đáng kể vào chính đảng thứ ba của Nhật-Bổn.

Hai cơ quan này đã thành lập hồi năm 1932, là năm các khuynh hướng lao-động đều hiệp nhất nhau lại. Trong cuộc tuyển-cử hồi năm 1937 tự nhiên họ hiệp nhau lại làm một chiến-tuấn.

Phong trào lao - động Nhật phát sanh lúc nào?

PHONG trào lao-động Nhật phát sanh từ 26 năm nay; 26 năm tranh đấu chẳng ngớt, và nỗ lực chẳng vừa. Tuy rằng đứng về mặt chính thức, mà nói, cái phong trào ấy chỉ phát sanh hồi năm 1911, nhưng mà thật ra nó đã manh nha khởi điểm từ 1890 lận.

Ban đầu, chỉ là một hội ái-hữu mà thôi, sau lại thành ra Liên đoàn lao động Nhật rồi năm 1936 lại thành Liên đoàn quốc-gia lao-động Nhật-Bổn.

Chia rẽ ở bên trong

KHỎI đoàn, cuộc vận-động vô-sản chỉ lấy kinh - tế làm mục-đích. Nhưng đến năm 1925, là năm ở Nhật người ta thì - hành cuộc phổ thông đầu phiếu, thì tình thế lại đổi khác hẳn. Lúc bấy giờ bọn trí-thức như là bọn học sanh cao đẳng lại gia-nhập, chỉ uy cuộc vận-động. Nhưng khốn một nỗi, phong trào vô-sản lại có ba khuynh-hướng khác nhau: về cánh tả, thì có những đảng nóng dân và Cộng-sản; về trung-ương thì có đảng dân chúng; còn về cánh hữu, thì có đảng xã-hội dân chủ. Đó là ba phái lớn; chứ còn nhiều phái nhỏ nữa không kể ra đây làm gì.

Vì sự chia rẽ ấy, mà trong cuộc tuyển-cử hồi năm 1928, 1930 và 1932, kết quả không tốt cho tá đảng; lần thứ nhất họ chỉ

có 8 người đắc cử mà thôi; còn trong hai lần sau, họ chỉ có 5 người đắc cử.

Đảng Dân chúng xã hội

CAI kết quả đáng buồn ấy, hiệp với vụ Mãn-châu làm cho các tay lãnh tụ lao động phải thay đổi chiến lược. Chúng họ mới dựng lên đảng Dân chúng xã hội, để dự vào cuộc tuyển cử nghị viện ở các tỉnh năm 1936. Đảng được ủy-ban công hội tán thành. Thế là cuộc hiệp nhất của quần chúng vô-sản đã gây dựng lên được từ đây vậy.

Ủy ban công hội

UY ban công hội lập thành hồi tháng Septembre 1932, ban đầu gồm 80% anh em lao động ở các công đoàn. Về sau có một mở người trong ủy-ban tách ra để nhập vào phong-trào quốc gia; có một mở khác bị bọn tư bản bức sách nếu phải đi ra. Nhưng số người phản bần ấy ít ỏi lắm. Hồi năm 1935 các thợ làm xưởng nhà binh của Chánh-phủ có lập ra tổng liên đoàn, nhưng về sau liên đoàn này bị giải tán đi, đó là cuộc thất bại đáng kể của ủy ban công hội.

Chống tư bản chống phát xít chống cộng-sản

CÁU kinh tụng niệm của ủy-ban công hội là: « một cái phong trào thợ thuyền lương thiện, chống tư bản chống phát xít, chống cộng-sản ». Ủy ban hiệp tác với đảng xã hội dân chúng. Bọn ông nghị trung đảng đều là người có dự vào việc cai trị ủy ban.

Tuy rằng ủy ban có tánh chất ôn hòa, nhưng không tránh khỏi bọn phát xít công kích. Lần lúc, bọn lao động bắt phục ủy ban, nhưng không phải vì đó mà thỉnh thế của ủy ban giảm bớt. Ủy ban có quyền xin Chánh phủ thả nạt người mình cử ra để thay mặt Nhật Bản tại hội nghị quốc tế lao động ở Genève. Một người trong ủy ban là ông Youékobo được làm tổng lý phòng lao động quốc tế ở Genève. Chính ủy ban công hội Nhật-Bổn đứng ra chỉ huy Á-tế-Á lao động liên hiệp hội.

Á-tế-Á lao động liên hiệp hội

ATẾ-Á lao động liên hiệp hội muốn sao những cuộc xung đột về lao động đều giải quyết ở phương Đông cũng như ở phương Tây. Hội chỉ nghiên cứu về vấn đề kinh-tế. Hội nhóm lần thứ nhất hồi tháng năm 1934 ở Colombo. Phiên nhóm kỳ nhì sẽ nhóm tại Đông kinh vào tháng năm năm này — Ủy ban lao động Nhật đóng một vai trọng yếu ở Viên Đông. Họ tranh đấu không giết để đoạt được quyền công đoàn, nhưng mà Nghị Viện Nhật chưa chịu ưng chuẩn những bản dự luật nói về quyền công-đoàn ấy.

Cuộc tranh đấu đầu tiên của đảng Dân chúng xã hội

DẢNG dân chúng xã hội khai sanh hồi năm 1932, sau cuộc xung đột giữa bọn xã hội dân chủ và đảng dân chúng Nhật. Trong nước chỉ một mình là đảng vô sản, nên chủ bị bọn phản động công kích gắt. Nhưng mà họ chống trả lại cũng cõ. Trong vụ Nhật tách ra khỏi hội Vạn Quốc, họ hết sức phản kháng và họ đề xướng sự ký điều ước họ tương bất xâm phạm với Nga. Họ cho rằng làm cho bình giá sanh hoạt là một sự cần thiết. Từ năm 1932 đến năm 1934, đảng làm cho công chúng tin

niệm rất khó khăn. Qua năm 1934, tình thế mới đổi khác hẳn vì công chúng đã chán sự yếu ớt của hai đảng Meinseito và Seiyukai, trước các cuộc hô hào vận động của bọn phát xít. Chúng đó công chúng mới quay đầu tán trợ đảng Dân chúng xã-hội. Vào mùa thu năm 1934, đảng có 31 người được cử làm nghị viên ở tỉnh thành. Tháng hai năm 1936, đã được 569. 698 phiếu bảo cử thêm được 15 người vào Thứ dân nghị viện. Sự đắc thắng ấy vẫn giữ được trong các cuộc tuyển cử nghị viện ở tỉnh tại Tokio và Kanagawa hồi tháng Juliet 1936.

Phạm-vi hoạt động của đảng

DẢNG Dân-chúng xã hội Nhật hiện nay được phần đông dư luận tán thành. Một phần tiểu thương gia và tiểu công nghệ đều có cảm tình với đảng. Vẫn biết, nếu những người cầm vận mạng của đảng mà làm lỗi, thì chỉ cho khỏi họ nhày theo chủ nghĩa phát xít, nhưng mà, đầu họ có theo đảng tạm thời đi nữa, thời sự theo ấy vẫn cũng có ích, vì nó là cái lợi khi đó chống với bọn phát xít. Còn có nhiều nông dân và thợ thuyền chưa chịu đi bỏ thăm. Những kẻ này chưa thông hiểu chánh trị, nhưng về sau này, có thể trở nên đảng viên của đảng dân chúng xã hội, và họ sẽ lấy cái khẩu hiệu này là cái khẩu hiệu của họ "chống với tư bản chủ nghĩa và gây dựng xã hội chủ nghĩa."

Chương trình của đảng Dân chúng xã hội

VỀ mặt ngoại giao, đảng đề xướng sự hiệp tác với các nước. Dưới đây là những cái yếu-điểm trong chương trình của họ: quốc gia hóa các cái kỹ nghệ lớn; cấp dưỡng người già yếu; cải cách sự thấu thuế, để bớt nỗi khổ cho dân; yêu cầu lập luật công-đoàn cho nông dân và thợ thuyền; bớt gánh nặng tài chánh cho dân nhờ và bình giá sanh hoạt.

Chống với Mặt trận Bình-dân ở Nhật

BON phát-xít Nhật Bản công-kích rất gắt đảng Dân chúng xã - hội. Nhưng mà đảng không theo chủ nghĩa Cộng-sản và không chịu theo phong trào Mặt trận bình-dân. Vì cái người lãnh tụ của đảng nghĩ rằng nếu mình bắt chước nước ngoài chỉ cho khỏi mình làm lỗi, khiến cho bọn phát xít thừa cơ lợi dụng.

Hiện nay, lấy số chung của bọn lao động mà so sánh, thì những người vào công hội còn ít lắm: 400. 000 trong số 5. 900. 000. Coi như trong hai cái công ty Mitsu và Mitsubishi thợ thuyền không lập được công hội thì đã biết.

Sự khuyết-điểm ấy là tại ủy-ban thiếu thế lực và chưa có luật cho thợ thuyền lập công-đoàn.

Tương lai đầy hy vọng

Đảng dân-chúng xã hội được tự do hành-động nhiều hơn cuộc vận động của các công đoàn. Có nhiều ông chủ không cho thợ mình vào công đoàn nhưng cho họ vào đảng dân-chúng xã hội. Có một vài công đoàn vì bất bình với ủy ban nên tán thành đảng. Nhưng về mặt tài chánh, thì đảng còn yếu lắm. Hệ lực lượng của chủ nghĩa phát-xít yếu, thì lực lượng của đảng dân-chúng xã hội tăng lên. Muốn cho lòng dân theo họ, họ đề xướng sự quốc tế hiệp tác. Bày giờ đây, vô sản quần-chúng ở Nhật nhìn về tương lai hy vọng tràn trề.

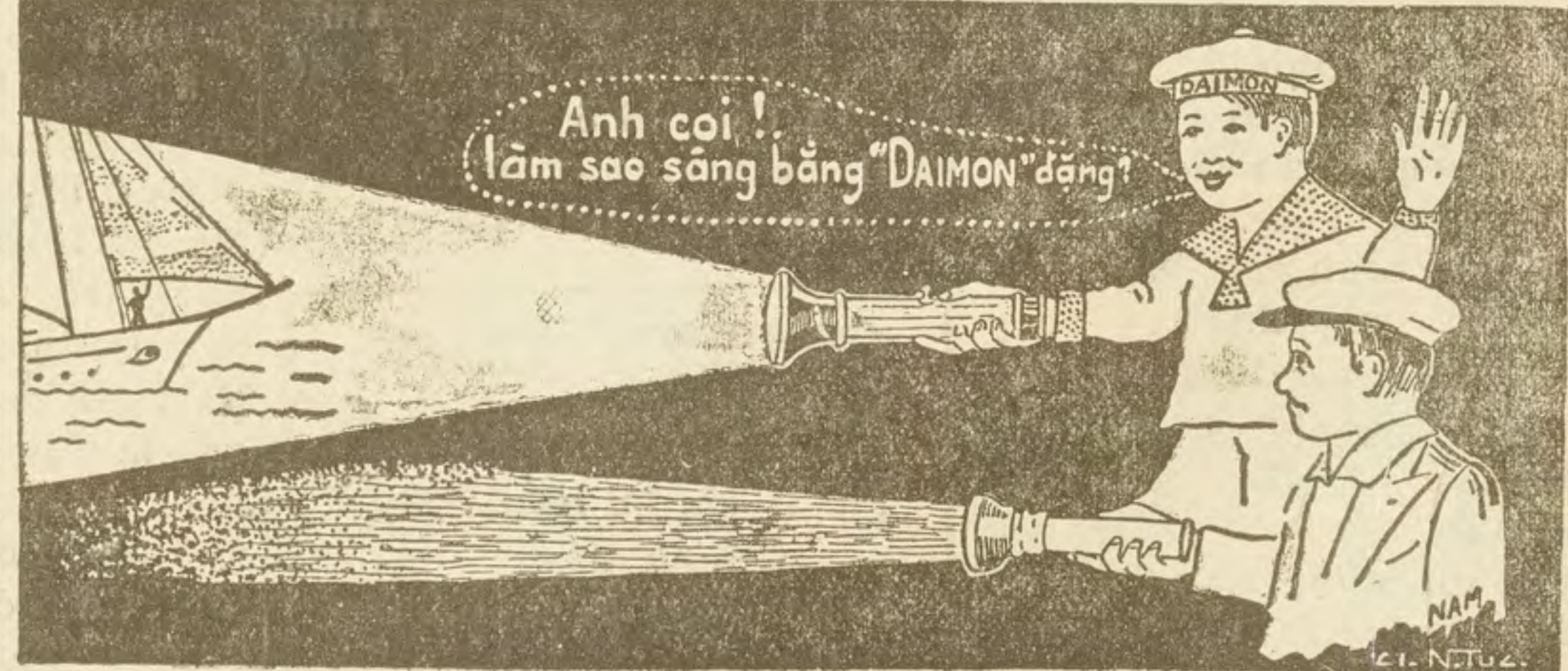
(Dịch thuật theo một bài của Mitsu Kahuo đăng trong báo Contemporary Japan, Đông Kinh.)

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng được lâu.

Cần dùng đèn cốt là để sự sáng tỏ rõ, mà như là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

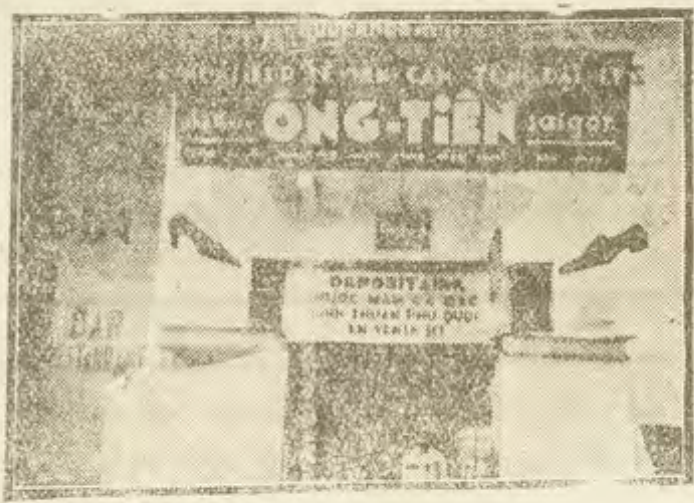
Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

CAM NGUYEN, rue G. Guynemer (CHỢ CŨ)

Monsieur HAMED ALI
Gaidien
DALAT

à Monsieur LÉ-VAN-CAM
Directeur du «Nam-Nam Duoc-phong»
Place du Marché DALAT.

Cher Monsieur,
J'ai le plaisir de vous faire connaître que je suis complètement guéri de ma maladie après avoir absorbé 4 Flacons de «SUU-DOC-BA-UNG HOAN» Ong-Tiên.
C'est un remède d'une grande valeur curative et vous félicitez sincèrement d'avoir adopté cet article pour la vente.
Je ne manquerai pas de recommander Votre Bonne Maison à tous mes amis Arabes.
En vous remerciant, je vous prie d'agréer, Cher Monsieur, l'assurance de mes sentiments très distingués.



Nhà thuốc của chúng tôi lãnh độc-quyền các nhà thuốc có lãnh tiếng cả Đông-Pháp, chúng nhận bởi vì nhà thuốc của chúng tôi lấy thuốc tại chánh nơi bảo chế, cho nên nhà thuốc của chúng tôi mới cho các nhà làm đại-lý được ăn huê-hồng 30%. Còn nhà đại-lý nào cò-dộng cho giới, bán được mỗi tháng trên 60\$00, thì nhà thuốc của chúng tôi lãnh thêm 5\$00, và ăn huê-hồng riêng; ấy là nhà thuốc của chúng tôi là đến ơn quý nhà đại lý.

Mấy nhà đại lý (tức là phần hiệu sau này: Nguyễn Văn Ban Commerçant à Thanh-hóa (poste DRAN). Ông-cầu-DRAN. Võ-long (Cầu-đầu) DALAT—Phạm-văn-Dũng quận mọi, Dalat. Ngô-châu Hương Commerçant Djiring. Nguyễn-văn-Ngôi, Propriétaire, Route de Cầu-guê DALAT.

DIRECTEUR LÉ-VAN-CAM
Pharmacie sino-Annamite
NAM-NAM DUOC-PHONG
Annam DALAT

22, Avenue Bouloche - PNOM PENH

DOCTEUR

ĐANG-VĂN-HIẾU

Diplôme de Sérologie de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialité: CHUYỂN MÓN:

DERMATO

VÉNÉRÉOLOGIE

et CYNÉCOLOGIE

Về các chứng

bệnh ngoài da,

BỆNH PHONG - TÍNH

BỆNH ĐÀN BÀ

BIATHERMIE - LABORATOIRE d'ANALYSES

PHỤ NỮ LINH DUỘC

Hàng Phụ-nữ lấy kinh nguyệt làm gốc. Hệ kinh-ký đều, thì không tật bệnh, mà kinh-ký hoặc trễ, hoặc sớm, thì ốm đau. Nếu quý bà, quý cô muốn cho được tinh thần thoải mái, khỏe mạnh, thì nọ bệnh kia và muốn khỏi thất vọng, mau dùng «BẠCH ĐÁI LINH DUỘC» của nhà thuốc NAM-CÁNH thì chẳng những «Dưỡng huyết điều kinh» lại trị tuyệt các chứng Đái-bạ. Thờ khen tặng thật nhiều, xin cam đoan.

BẠCH ĐÁI LINH DUỘC

Giá rao hàng: Mỗi hộp hai hoàn: 0p.30

TÂY ĐÀM TIÊU ĐỘC HOÀN

Trực đàm độc thể hay, trừ tuyệt ghê chốc ngoài da và bệnh phong tính không giữ nọc độc.

Giá mỗi bao: 0p.15

P. S. cần dùng nhiều Đại-Lý

NAM-CANH DUOC PHONG
TRAVINH-ville.

Các cuộc xung đột của Đế-Quốc

O' THAI-BINH-DU'ONG

của
Vân Trinh
Tiếp theo số 18

CUỘC phục binh bất ngờ này chỉ được 15 ngày thì tiêu ra như tro, vì Trương Huân bị Phùng quốc Chương. Đoàn-kỵ-Thủy v.v. hiệp nhau đánh bại, bắt bỏ tù. Từ đó, không nghe ai nói đến việc vua chúa nữa. Ở Hoa Bắc, hai phái An-phúc, do Đoàn-kỵ-Thủy làm đầu, và Trục lệ, do Tào Côn và Ngô bội Phu làm đầu mới sanh sự tranh hơn thua với nhau, gây ra những trận giặc quân phiệt đánh với quân phiệt đây đưa mãi, đến bây giờ chưa giải được.

Chính lúc này là lúc Nhựt-bôn hết lòng và giúp Chánh-phủ Bắc-kinh, nào cho vay tiền, nào bán súng đạn, để giải cứu Cách-mạng đương vậy vùng thoát khỏi tay bọn quân phiệt như Trần-quỳnh-Minh, Long-lẽ-Quang ở Quảng-đông.

Cuối năm 1917, thì Quảng-Đông tuyên-bố độc lập: Chánh-phủ ở dưới quyền Tôn-Văn, và 5 người khác mà hồi bấy giờ người ta gọi là «sáu cây trụ» (Six Pillers) của Dân-Quốc.

Chánh-phủ Quảng-Đông thành lập cũng phải trải qua một hồi lộn-xộn, giống hệt như Chánh-phủ Bắc-kinh. Đầu mùa xuân, năm 1920, trong lúc ở Hoa Bắc phải Trục lệ với phái An-Phúc đánh nhau chỉ ít, thì ở Hoa-Nam vì 6 vị tông-tài bất đồng chánh kiến với nhau nên Chánh-phủ Quảng-đông phải rời bỏ tỉnh thành rồi vào tay quân Quảng-Tây. do đại tướng Lục-vinh-Đình chương-quân.

Tôn-trung-Son giống tuổi lên Thương-Hải điều đình với Trần-quỳnh-Minh đánh thắng Lục-vinh-Đình chiếm cứ Quảng-Đông lại, rồi qua tháng tư năm 1921 được cử làm Tổng-lý. Mùa hạ năm 1922, Trần-quỳnh-Minh làm phản, không có ý phạt Bắc-Tôn thất bại chạy lên Thương-Hải nữa, rồi nhờ quân lính Văn Nam và Quảng-Tây mới từ xong Trần-quỳnh-Minh.

Từ đây Tôn mới có ngày giờ mà đeo đuổi theo cái chánh sách cách-mạng của mình. Mục-dịch của Tôn là làm sao cho nước Tàu được hoàn-toàn tự trị, đứng ngang hàng với liệt-cường; đứng

CUỘC VẬN-DỘNG

GIẢI-PHÓNG

của các nước

YẾU NHỎ

TRÊN THAI-BINH-DU'ONG

Giang năm 1926 loạn là những sự khuấy khích của kẻ mạnh, đối với kẻ yếu rồi rằng Tuy vậy, người Tàu không phải thấy oai vũ mà sợ: ngày 3 Janvier 1927, họ kéo nhau đánh lấy tổ giới Anh ở Hồn Khẩu, khiến quân Anh phải rút đi, khiến các nước khác lấy làm cảm tức vô cùng. Họ cho rằng tại Anh, mà thể thống của Âu châu không còn gì hết. Mà quả thật vậy, cái thể thống ấy, giá hồi ấy mà họ muốn kéo lại được nào! Từ đó về sau nước nào lo nỗi này, khi thì điều đình với Chánh-phủ Bắc-kinh lúc lại thương lượng với Quảng-Đông hay là Hồn Khẩu.

Giữa lúc liệt-cường có hơi nhượng bộ như thế, thì Tôn-văn-Son, đã chết tại Bắc-Kinh vào tháng Mars năm 1925. Đeo đuổi cách-mạng trong 40 năm, kéo lại được nào! Từ đó về sau nước nào lo nỗi này, khi thì điều đình với Chánh-phủ Bắc-kinh lúc lại thương lượng với Quảng-Đông hay là Hồn Khẩu.

Giữa lúc liệt-cường có hơi nhượng bộ như thế, thì Tôn-văn-Son, đã chết tại Bắc-Kinh vào tháng Mars năm 1925. Đeo đuổi cách-mạng trong 40 năm, kéo lại được nào! Từ đó về sau nước nào lo nỗi này, khi thì điều đình với Chánh-phủ Bắc-kinh lúc lại thương lượng với Quảng-Đông hay là Hồn Khẩu.

Tháng năm 1926, nhờ Nga giúp sức, Tướng-giới-Thạch cầm binh đánh thắng Tôn truyền-Phong, Ngô bội Phu Trương (Trương sa) Hồ-Bắc Houpe) Phước kiến, và Hàng châu, rồi ngày 24 Mars 1927, quân Quốc Dân vào thành Nam-kinh, chẳng bao lâu lại làm chủ Thương-Hải.

Ở tổ-giới công cộng, người ngoại quốc đã tỉnh giấc dân bà con nít đi nơi khác rồi. Người ta tưởng Tướng giới Thạch sẽ nhơn cớ hội ấy lập được một võ công lớn trong lịch-sử, ai ngờ đầu Tướng trở mặt phản nước Nga lại còn phản cách-mạng nữa (1) Hồi nào Tôn-văn nói rằng mình xuất chinh để đánh đổ cho hết những cái đặc-quyền của ngoại

Lúc ấy quân lính của anh được 7000 người hiệp với quân lính Nhựt và mỹ đã giữ tổ giới, quân lính của pháp từ 4 đến 5000. Ngoài ra các nước có một mặt đội đầu ở sông Hoàng-hố

kinh rồi thì thanh thế của họ về mặt quốc-tế lại giảm đi, chẳng còn chỉ nữa. Trước khi Anh-Quốc có ý kiến về họ, sau họ đòi hẳn thái-độ uyết-giao luôn, nên chỉ ở nghị viện Anh ông Cham-berlain nói rằng những lời thông tư của Trần-hữu-Nhân chỉ là bày tỏ ý kiến riêng của ông ta mà thôi. » (1)

Quả thật vậy chăng? Hay là các đế quốc thấy Chánh-phủ Hồn Khẩu đeo đuổi dùng theo cái chương trình của Tôn-Văn, nghĩa là không phải giải phóng cho một mình nước Tàu mà thôi, mà lại còn dựa theo Nga để giải phóng cho Ấn độ, Nam Dương quần đảo v.v. mà lo sợ, phản động? Hội nghị Đế Tam quốc về Hồn Khẩu hồi tháng sáu năm 1927 chỉ rõ cái xu-hướng của Chánh-phủ ấy.

Vào mùa hè năm 1927, Hồn Khẩu thất thủ, rồi cuối năm 1927 «Quảng Đông công xã» lại bị đánh đổ đi khiến Tàu với Nga không còn thân mật như trước nữa. Tuy vậy, cái chương trình của Đế Tam Quốc về Hồn Khẩu vẫn còn có người tri chỉ đeo đuổi cho đến cùng ở trung ương và miền nam nước Tàu. Nhờ Nga giúp sức bọn Hồng quân ở nước Tàu chiếm cứ được nhiều thành thị càng ngày càng vững vàng, nên chỉ đến năm 1930, ta thấy họ đã làm chủ nhiều nơi ở Quảng Tây Phước Kiến, Hồ Nam Hồn Khẩu v.v. Giữa lúc bọn vô sản ở Tàu hân hân hoạt động như thế, thì Chánh-phủ Nam-Kinh nhờ cánh Quảng Tây giúp sức để đánh tan Hồn Khẩu, và nhờ Chánh-phủ ở Hoa Bắc chẳng đặng đến chết nào, nên chỉ họ mới đã ngày giờ kêu Tống-giới-Thạch lên cầm binh trở lại, cuối tháng mười một Tướng nhờ mới được Tống mỹ Linh nên lần lần gây dựng sự nghiệp lại, đầu tháng cánh Quảng Tây không kháng giúp Tướng nữa.

Tướng tổ chức lại binh đội lương thực sung túc, súng ống có thừa chẳng bao lâu làm cho thế giới đều biết mặt.

Người nào giúp cho? Nước nào giúp cho? Đó là một câu hỏi mà nay ta

(1) Jean. nodes. Le Chine nationaliste.

Xin mời qui bà, qui cô đến mua hàng lựa, tại tiệm

NIHALCHAND BROS

30, 32 Rue Vienot-SAIGON

Tiếp rước từ-lẽ —

Giá cả phân minh.

LẦN THỨ NHỨT

Y-HỌC ĐÔNG-DƯƠNG

Làm chấn động nước Pháp, đây là bức thư ở Marseille gửi về khen thuốc Suu-doc Bá-ưng hoàn hiệu Ông-tiên nên người mắc bệnh phong tình chẳng luận nặng nhẹ mà chưa dùng đến thuốc này khứng tôi dám quả quyết rằng chưa chắc dứt tuyệt nọc



Chưa biết rõ dạng. Phạt bắt là một công việc rất khó, khó vì bọn quân phiệt sớm đầu với đánh không chừng, nhưng tiền ở đầu năm 1928, Tướng dám đổ ra để mua lòng bọn Phùng ngọc Tường, berlain nói rằng những lời thông tư của Trần-hữu-Nhân chỉ là bày tỏ ý kiến riêng của ông ta mà thôi. » (1)

Trong cuộc Bắc phạt, Tướng nhờ tay ai mà làm cho Trương tác Lâm bị nạn xe lửa, để trống đường đi cho mình? Nhờ Nhựt-bôn chăng? Bắc phạt thành công (Bắc kinh bị binh của Tướng chiếm cứ vào tháng jun 1928) đời kinh về Nam Kinh. Chánh-phủ đã có thể thống một chút ít rồi nước Tàu làm gì để đối phó với bọn đế-quốc?

Nếu ta do theo những cuộc vận-dộng phản-kháng Tướng do bọn Quốc dân đảng ở về phía tả, và do các bọn ở tướng Soái của Quốc dân quân gây lên, từ khi Tướng giới-Thạch cầm chánh quyền, thì ta sẽ thấy rằng Tào-Văn không còn, cái chủ nghĩa phát xít ở Tàu vẫn lần mọc lên rất rõ ràng Cái chủ-nghĩa này nếu không thần-thiện với chủ-nghĩa đế-quốc thì thần-thiện với ai?

Vẫn biết trên đường ngoại-giao, Chánh-phủ Nam-kinh thần xít ở Tàu vẫn lần mọc lên rất rõ ràng Cái chủ-nghĩa này nếu không thần-thiện với chủ-nghĩa đế-quốc thì thần-thiện với ai?

Đúng bìa sách và làm hộp giấy

NGUYEN PHU HUU

102 - 104 Boulevard Gallieni

Bản sẽ và là các thứ giấy bóng, carton, các thứ da, vải làm bìa sách. Mua bán đổi, sách cũ của học-sinh, lãnh làm và bán các đồ cottons, Confettis.

CONFETTIS

Đóng bìa sách và làm hộp giấy thật khéo, kỹ lưỡng. Nơi đáng tin cậy

Làm sách giá đặc biệt cho các nhà in Tây Nam ở Saigon. Huê hồng nhiều cho anh em các ty, các sở đem số sách lại xưởng làm bìa, hoặc kêu cho thợ lại làm tại sở.

các BAZARS

NÊN CẦN BIẾT

Hàng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

BAN SI

đủ các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn ở và Bazars giá thật rẻ

BUREAUX D'ACHAT A PARIS: Avenue des Gobelins RAYON MERCERIE. — Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau

MESDAMES ET MESSIEURS!

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule chaussure de bonne qualité avec du cuir importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné

BẢO HÒA

64, Boulevard Bonnard

Dernière des Travaux Publics

SAIGON

Đời của

ÔNG VUA DẦU HỎA

JOHN D. ROCKEFELLER

MỸ ĐÔNG viết

TIN đồn Nhiều do ngày 21 Mai mới báo cho hay rằng ông John D. Rockefeller vừa tạ thế tại Dayton Beach (Floride), hưởng thọ được chín mươi tám tuổi.

Nghĩ vì muốn đem tấm gương nấn nại để soi chung cho tất cả những người có chí làm giàu, nên chúng tôi xin hiến cho bạn đọc đoạn tiểu sử của ông.

Vả, đời ai cũng đều muốn làm giàu tất cả, nhưng sự làm giàu không phải dễ dàng gì, nếu người ấy không có mọi điều may-mắn. Chính ông John Rockefeller đã từng nói với một cái giọng khiếm tốn mà rằng: « Muốn trở nên một nhà triệu phú ta phải có ba điều đáng kể là có may, có phước, có phần.

Thật ra là phải biết thọ hưởng phần phước ấy.

Ông J. D. Rockefeller vốn sanh trưởng trong một gia đình không mấy gì có tiền.

Chỗ chôn nhao cắt rún của ông tức là thành Richford. Thân sinh ông là một vị tiểu thương gia.

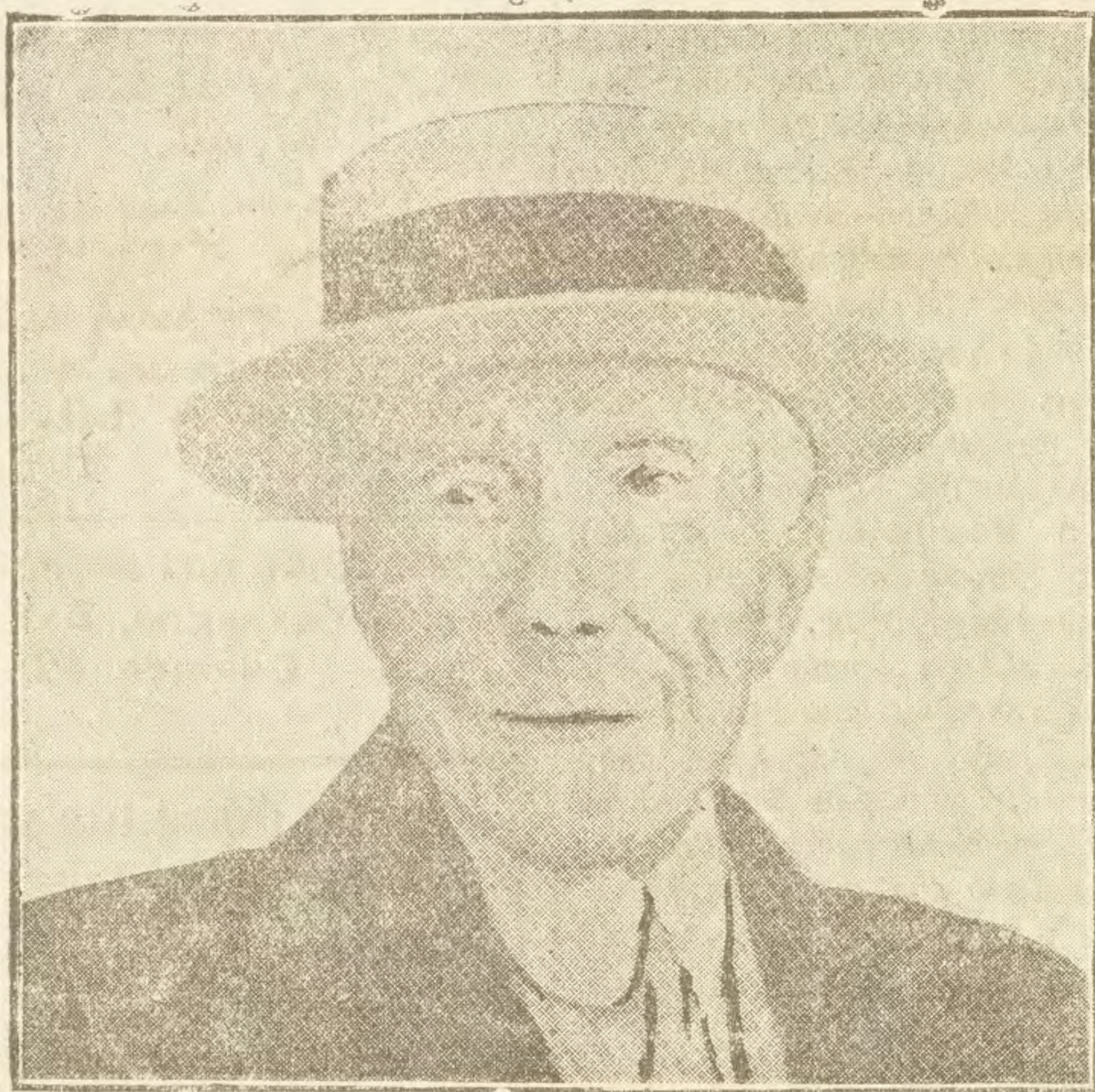
Khi sanh ra ông — ngày 8 tháng bảy năm 1839 — thì ông thân của ông còn đương ở trong một ngôi nhà nhỏ trong làng, chung quanh thiên hạ trồng rau trồng cỏ. Nhà chỉ chứa có một cái cửa cái và hai cửa sổ mà thôi. Kỳ dư không chỉ gọi là đáng giá. Song vì tài đặc sắc trong thương nghiệp, ai nấy cũng phải phục, và cũng vì đó mà lắm người đâm ra ghen-tị ông. Thấy ông làm ăn có mỗi tấn-phát, người ta phao vu cho ông lắm chuyện, mà chuyện chúng tôi lược kê ra đây có quan hệ đến danh giá nhà ông chẳng ít. Người ta bảo rằng ông sở dĩ được có tiền là nhờ ông chơi hơi lêu lổng, nên ông mới tìm được một thứ đơn dược để chữa bệnh ung thư (cancer). Và nhờ có món tiền dự-huê ấy ông mới xài phí huy-hoát với bà vợ bé — tức là di ghê của John D. Rockefeller lúc bấy giờ — chớ còn bà vợ tào khang là thân mẫu của John D. Rockefeller thì chẳng đáng thọ hưởng một đồng một chữ nào cả. Nhưng bà là một người nội trợ giỏi dắn. Bà không lấy thế làm phiền. Bà chỉ biết lo nhà, nuôi con. »

Jonny (là tên tục của John D. Rockefeller) vốn là con trưởng trong nhà. Vì Jonny còn một em trai và một em gái nữa. — Jonny đi học chung với đứa em trai một trường, mà cũng lo chung với nhau trông công việc thương mại của thân sinh ở nhà.

Chính thân sinh ông đã tập tành nghề thương mại cho ông khi ông còn nhỏ tuổi. Trái lại ông cũng biết qua những sự « lờ lờ » của cửa hàng của cha trong lúc ông còn ôm cặp sách kia lặn.

Có lần thân phụ ông dắt ông đi ra chợ ở thành phố gần đó để mua đồ, ông bèn xuất tiền lời của ông đã góp nhặt trong khi ông đã bán được mấy con gà mái của ông ở nhà, để mua đồ tập hóa, rồi đem về Richford mà bán lại để kiếm một món tiền lời thêm.

Thân sinh ông thấy vậy, càng nòng trĩ ông bằng các cách trong nghề buôn, và ông cụ ấy cũng bằng nuôi cái tư-tưởng, hi-vọng để mong mỗi sau này ông Con sẽ trở nên một thương gia sành-sỏi.



Ông ROCKEFELLER

Cách ít lâu ông cụ đời cả cửa hàng về Cleveland ở Ohio thì hai anh em ông John D. Rockefeller không còn học được nữa. Hai anh em bèn dạy qua học nghề buôn bán như đọc, viết và tính toán.

Được lãnh tiền lương bốn mỹ-kim

Mười sáu tuổi đầu, Jonny bỏ hẳn những cách học suông ấy. Ông muốn hoạt động hơn là ngồi cặm cuội ở nhà, thế nên tự ông đi tìm việc. Ông xin vào làm tập-sự cho hãng Hervitt & Tuttle với một số lương bốn mỹ-

kim một tuần. Cần mẫn, siêng năng, bất thiệp, mỗi việc giao cho ông đều xong dẫu ra đây, nên cả thấy các ông sắp trong hãng đều đề bụng thương. May cho ông là hãng có thiếu một người tài-phụ-phụ (aide-comptable) tức nhiên ông xin vào làm ở đó được liền. Với số lương 40 mỹ-kim một tháng, ông John D. Rockefeller cũng huy-hoát như các thanh niên khác trong mấy ngày chưa hết. Vả mới 18 tuổi đầu mà có việc ăn làm và lương bổng như vậy không dễ gì kiếm được trong xứ mỗi việc mỗi khéo trăm thứ trăm khôn.

John D. Rockefeller làm đó được chẵn một năm, bỗng ông bắt chán nản với số lương hạn chế 40 mỹ kim, vì ông tự nh

Rockefeller lúc bấy giờ được 19 tuổi mà đã có cái óc xã hội như thế thật cũng làm cho ta phải chú ý đến cái đời của ông lắm lắm.

Nghĩ thế ông bèn về nhà tạm mượn cửa của thân-sinh một ngàn đồng hợp với mấy trăm đồng của ông đã dành để lấy lâu để làm vốn. Nhưng dầu cho cha con ruột, thân sinh ông cũng không quên tính tiền lời một phần trong một ngàn đồng của ông đã mượn.

Tưởng nêke tiền lời vậy mà ông ngân hay sao? Không, ông không sợ hãi gì hết, quí bỏ công việc làm ăn được thì ông có thể trang-trải số nợ kia được.

Ông chỉ có một cái lo ngại mà thôi. Ông lo là vì với số vốn một ngàn năm trăm đồng, ông làm không được việc vĩ-dại theo chí muốn của ông. Mà muốn đi vay của ai cũng không được nữa, vì một trang thiếu-niên 19 tuổi đầu, nào ai dám cho vay họ gì chớ? Ấy vậy mà có một người cùng làm chung với ông một hãng, tên là Morris B. Clark, vẫn biết tánh tình của ông và soi biết tâm chí của ông, nên chịu xuất vốn ra hùnh thêm phần nữa để làm công chuyện. Chính Morris B. Clark là người thứ nhất có đủ can đảm ra chịu hùnh hợp với ông lập nên công ty ClarkRockefeller. Ông Clark lúc bấy giờ được 30 tuổi, lớn hơn ông đến mười một tuổi.

Công ty vận tải ClarkRockefeller nhờ sự kinh nghiệm của hai ông đã trải qua ở nơi cũ cũ mà được tiền phát mãi mãi.

Ông Clark chạy ngoài lo lãnh công việc, còn ông Rockefeller thì lo việc trong như sổ sách tiền bạc. Chẳng bao lâu tiền lời thâu vô đáng ba bốn ngàn đồng.

Cặm cuội trong phòng việc, ông Rockefeller trừ tính nhiều vấn đề tài chánh rất tài tình; trong một thời gian ngắn ngủi, và một cái công ty còn con mà ông được trực tiếp với một nhà ngân hàng tại đây là ngân hàng Cleveland.

Ông Tổng lý ngân hàng này quen biết với thân sinh ông Rockefeller nên chịu cho ông vay một số tiền hai ngàn Mỹ-kim. Và nhờ số vốn mới tạm đó, ông bèn bành trướng công ty của ông thêm lên. Trong ba tháng sau công ty vận tải ClarkRockefeller phát triển một cách lành-lẹ.

Thực hành cái chánh sách chân thực và bình-phu trong công việc ăn làm, ông Rockefeller được thêm sáu chục người tín nhiệm, chịu bỏ tiền ra hùn hiệp với ông.

chẳng bao giờ ông chịu đề số vốn nằm yên trong tủ mà chẳng làm cho nó luân-chuyển để cho có lời vô.

Ông giao-thiệp với một nhà triệu phú có danh ở Mỹ là Astor và cùng chung vốn với ông này, ông Rockefeller lại lãnh bán khí giới và súng ống thuốc đạn cho Chánh phủ.

Suối dầu hỏa

Nhiều người bịa ra chuyện là ông Rockefeller tìm được mỏ dầu hỏa. Không, ngay chính ông đứng kêu hùn mà lập thành công-ty Oil Company năm 1857 do Quan năm

E. L. Drake làm Tổng lý. Mỗi ngày, giếng dầu ở Pensylvanie, tây-ngạn thành Nhiều-do, cung cấp cho Oil company một tấn. Dầu ấy không đủ mà thấp đèn, vì dân Ấn-độ mua dầu hỏa ấy mà bán cho thiên hạ dùng làm thuốc, cứ mỗi chai là một đồng mỹ-kim.

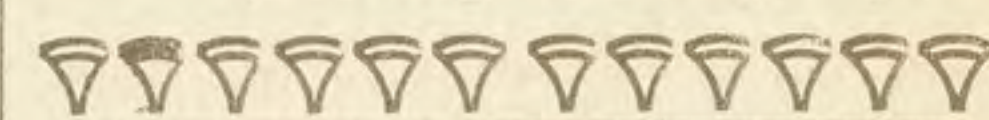
Càng ngày sự thấp đèn dầu hỏa càng thanh hành, mà số cung ít hơn số cầu nhiều lắm. Ông Andrew Carnegie giúp ông tìm mỏ dầu, lúc bấy giờ — 1862 — lại lập thêm một công ty nữa lấy tên là Oil Creek.

Sự thanh-phát của hai Công ty làm tăng chí làm giàu của ông Rockefeller, Ông không bao giờ thấy trong người một giọt dầu ông làm việc đến đâu.

Bao giờ óc của ông cũng nghĩ mãi sự tiên thụ dầu hỏa ở bên Trung-quốc, nên ông cố gán làm sao cho số cung phải bằng hơn số cầu mới được.

Muốn cho được thụ hưởng một mình món tiền lời do giọt mồ hôi của ông gây nên, ông Rockefeller bèn lập riêng một mình nên ông xin giải tán và chia hùn công ty. Vả lại cũng có chuyện dầu hỏa giá còn có một cái mà thôi.

(Coi tiếp trang 13)



Chỉ khác màu da, tiếng nói

Chị em trên trái đất chỉ khác nhau màu da, và tiếng nói và phong tục chứ bộ sinh-dục như nhau. Chị em sao mau chóng già, mắt về đẹp, da mặt nhẵn, cặp mắt có quầng thâm đen vậy đường kính nguyệt không điều. Mỗi kỳ có hai ba lần, đôi ba ngày mới hết rồi tước lại, càng ngày ốm xanh, ăn không biết ngon, ngủ ít, bồn thần, mệt nhọc. Trước khi đến kỳ, đau bụng ngấm ngấm tháng trời thống sự, hành kinh khi dợt khi bầm, bạch đới, bạch trước ra dầm dề. Còn đau tử cung huyết trắng ra hoai, đau trắng trắng dạ dục, bị nọc độc của đàn ông như là bệnh lậu khi giao cấu mũ vào tử cung sưng lở thì dùng thuốc « Trung nữ thang nhứt » Thuốc điều kinh trừ bạch-đới, và tử cung giá mỗi gói 0p.50 uống 3 lần bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Coubert Saigon — Cam đoan thiệt hay.

Gởi lãnh hoá giao ngân từ 2 gói.

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

MOT CUOC DU LICH

của
PHUC SANH

TRONG KHAM LO'N

IV

DẤY là lời kỹ thuật của chàng Mi-nơ đình bại số M. 1722 :
« Tuổi tôi có lập một hội sanh-tử ở trên Ông-Yên, đầu ra khỏi khám rồi đầu, cho đũa nào đau yếu đi làm ăn không được, vẫn ở không cũng có tiền xài. Tuổi tôi chia ra hai phe, một phe đi mót túi, một phe đi làm ba nhe, đội bụng xách đồ cho đâm tày. Dưới quyền sai bảo của tuổi mót túi có đám tàu lặn. Dưới quyền của tuổi ba-nhe có đám phi phi.

Tuổi mót túi hể chợt được bốp phoi rồi thì tàu lặn rước liền, chạy ngay về ở. Đầu cho người ta có hay mà chụp được tay hoặc vay được cánh thì cái bốp phoi kia cũng không còn.

Bọn Ba-nhe không phải chú trọng về nguê bụng xách đồ cho đâm tày mà độ khẩu đầu. Chúng cũng thừa cơ hội mà giật bốp đâm rồi chuyển cho phi-pai đầu mất. Dám chắc đầu cho Linh-kín đại tài ở bên Tây lại cũng chẳng bắt dạng chúng tôi. Vì ở trong khám tuổi tôi đã tập rất thạo hai nghề này rồi.

Với bao nhiêu đó, tuổi tôi cũng đủ sống một cách sung sướng khỏi lo làm ăn nghề gì khác nữa.

Nghe bấy nhiêu lời, độc-giã cũng đoán biết bọn mi-nơ sau này ra khỏi khám cũng chẳng khi nào trở nên lương thiện được.

Chef Khám lớn, chẳng thấy ông nào mà thương được bọn chúng. Hở ra một tí thì đánh lộn, la lối om sòm; giành ăn cũng đánh lộn; giành thuốc hút cũng đánh lộn; có khi tranh nhau ngó qua phía khám giam đàn bà cũng đánh lộn. Nực cười lắm chứ! Chúng đều thừa đến Chef cả.

Gát dan Tây và gắt dan Annam trong khám bị họ phá rầy luôn luôn.

Chúng ở không mãi nên hay sanh chuyện, ông Chef khám mới bắt chúng mỗi buổi sớm mai phải xuống nhà bếp làm cá, làm lương, trước đỡ tay cho mặt cắt, sau giết bết thì giờ sanh chuyện sanh rầy.

Bởi thế, bọn chúng mới cử một « mạng » có vóc vật to lớn hơn hết làm đầu xuống nhà bếp; những phần cơm, cá nào của khám mi-nơ phải lựa khứa cá to, lương bự, cơm cháy nhiều nhiều đựng chúng dùng làm món trán miêng, hoặc đem vô khám để giành ăn trưa. Anh mặt cắt nào bất tuân, chừng lên đến sân cơm, chúng chửi cho thậm tệ.

Độc giả đã thấy khám mi-nơ ở cùng gần với khám đàn bà.

Lẽ thì chúng tôi không nên nói đến khám đàn bà làm gì, song đã trót hứa, đầu cho không phải nủ phạm như mặc lòng, chúng tôi cũng có thể đặt độc giả xem sơ qua khám ấy cho biết. Được

đồng vai Bồi Rôn, chúng tôi cũng đã ứng đến khám đàn bà đang kêu họ đi lục hình, hoặc đi xử hay đi lãnh quả bánh của trần nhân đem cho.

Khám đàn bà. Khám thường tội (droit commun) Và khám quốc-sự (salle politique)

Ông võ tở thế nào, khám đàn bà có tiếng rùm thế ấy. Không phải toàn thị ai nấy cũng đều la rùm, chuyện vẫn hết. Chúng tôi không dám nói như thế đâu.

Ấy bởi khám thường tội và khám quốc sự một buổi thì ra chơi có một giờ thôi và chỉ ngồi trong một couloir, nên tiếng ồn ào mới đến thế. Tuy nhiên có một Bà đầm rất thông thạo tiếng annam cai quân, mà không làm cho yên lặng được tiếng này.

Bà đầm hoặc lãnh đồ của ông Chef khám như áo sơ-mi, khăn mu-soa rồi đưa lại cho mấy chị ở khám quốc-sự làm.

Còn mấy chị ở thường tội thì đôi khi cũng có may phụ với mấy chị quốc sự.

Nhưng đó là phần ít.

Theo như con mắt quan-sát, chúng tôi không bao giờ đi xa hơn sự thật. Vả lại, mấy chị còn vướng phải cảnh khổ không đáng xem báo chí mặc dầu, chứ có lắm người đã mắng hạn cũng nghe — vì chẳng họ không thích đọc báo — rồi cái chánh mấy đều kể sai thì cuộc du lịch trong Khám lớn chẳng qua là một chuyện bia đặt hay sao?

Không, chúng tôi thấy sao, viết ra vậy. Ai có kén cũng xin tạ, ai có cười cũng xin vâng.

Chúng tôi đã báo: khám đàn bà rùm như chín vỡ lỗ, đầu cho có Bà đầm Gát-dan cũng mặc. Làm thế nào đàn áp họ được kia chứ?

Vâng, có lẽ ai cũng đặt một câu hỏi như thế ấy.

Trả lời cho câu bí ẩn kia chúng tôi xin nhường lại cho Bà Đầm và hai phái nữ-phạm.

NGUYỄN-CHÁNH-TRƯC
HOLOGER DE BESANCON
7, Đường Amiral Courbet
SAIGON

CHỦ NHƠN TỰ MINH
TRÔNG NOM, LẮM SỬA
CÁC THỦ ĐỒNG HỒ, MAU LẺ
KỶ LƯỜNG, CHẮC CHẴN.

Đây chúng tôi xin thuật tiếp, trong hai bẽa nữ-phạm, cũng có bên trọng bên khinh. Trọng với khinh ấy không phải ăn trong tính thần, mà lộ ra ngoài hình thức vậy. Tại cứ xem ngay đình bài của hai bên thì đủ biết.

Nếu như thường phạm thì đình bài cũng đóng một dấu riêng như bọn đàn ông, nhưng bằng phạm vào tội mà tòa cho là chánh-trị quốc-sự thì đình bài phải thêm một chữ P. nữa. Chữ P. này do ở chữ politique viết tắt mà ra. Sở dĩ có cả chuyện thêm chữ P nữa là vì — nghe nói lại — mấy chị và mấy anh kêu nài với Chef khám đăng làm cho phân biệt hai thứ tội.

Nữ chánh trị phạm được xã-hội Khám lớn chú mục. Đòi phen các chị cũng hưởng ứng với phong trào chánh trị bên ngoài. Ví dụ như vụ Nguyễn-Huy bán viên có mặt thám Legrand độ nọ. Lúc đầu Huy lên đoạn lều đại, mấy chị hô to: Việt Nam quốc dân đảng vạn tuế... La rầm như thế mãi đến đổi Chef khám phải cạy sớ: vôi rỗng đàn áp, rồi sáng ngày ra, mấy trăm con roi mây nằm trong hồ phải tan nát vì ra công sửa trị mấy chị! Tội nghiệp cô Trung Nguyệt — một nữ chánh-trị-phạm — can về vụ Baroier bị nặng hơn hết.

Chúng tôi không tiện phê bình hết câu chuyện ấy vì đó là kỷ luật của nhà tù. Nhưng chúng tôi cũng nên nhắc lại rằng, cầm một đóa hoa mà đánh người đàn bà cũng là tội vôjnh đạo rồi.

Bạn đọc đã được biết có Nguyệt như thế, nhân tiện chúng tôi cũng đàn cử một đôi chị oanh liệt trong khám thường tội là Sáu Xiêm và Tám Bình.

Sáu Xiêm, trong khám lớn có tiếng kìa là chị Sáu, vốn một tay cõ cừu trong khám đường ở Sài thành này. Tại là một tay trọng yếu trong khám đàn bà. Muốn làm chuẩn đích cho lời nói, chúng tôi xin sao lục cái ngày của Thị mới vô khám.

Đình bài số 9762 m p La-thị-Xiêm, 17 tuổi sanh ở nơi làng Bình-Phước, hạt Giadinh. Vào Khám lớn ngày 28 tháng giêng năm 1924.

Ngày 17 tháng 8 năm 1927, Thị bị đẩy lên Tây-ninh, cách hai năm sau — 6 tháng chạp năm 1929 mới trở về Khám lớn. Năm nhà thương Chợ-quán ngày 30 mai 1930. Thuyên bệnh thị trở vào Khám lớn ngày 4 tháng 7 năm 1930. Qua năm 1931 đến 30 avril thì vào nằm dưỡng bệnh ở Chợ-quán đến 23 tháng bảy mới trở lại Khám lớn, cho tới bây giờ...

(Còn nữa).

chỉ có nhà thuốc

NAM-NAM DU'O'C - PHÒNG

Tại chợ

DALAT

Làm đại-lý các môn thuốc hay
hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc
M. LÊ-VAN-CAM Directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tai nghe mắt thấy của đông bào Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng môn thuốc chỉ thì chỉ đến:

NAM-NAM DU'O'C - PHÒNG

thì được vừa ý liền.

Vì ở đây chỉ trữ toàn các thứ thuốc có danh tiếng của hiệu sau này:

Ông-Tiên, Lợi-Sanh-Đường Nhánh - Mai Võ-văn-Vân Võ-dinh-Dần	Saigon. id. id. id. id.	Lê - huy - Phách Hà - nội Phạm - thiên - Đường Hải- Phòng. Ba-Ngô-Sao Saigon.
---	-------------------------------------	---

MỘT VAI MÔN THUỐC NÊN ĐỀ Ý:

Thối nhiệt tán trị bệnh ban rất hay hiệu **ÔNG-TIÊN** 0\$10 mỗi gói.

Hồng-Nhi Tán hiệu **ÔNG-TIÊN** 0p.50 một hộp.

Sưu-độc Bá-ương hoàn, **ÔNG-TIÊN** trị phong-tình công hiệu phi thường và **Cửu-long** hoàn, vua thuốc bổ **Viên-lông**.

Xin đồng - bảo chủ - ý:

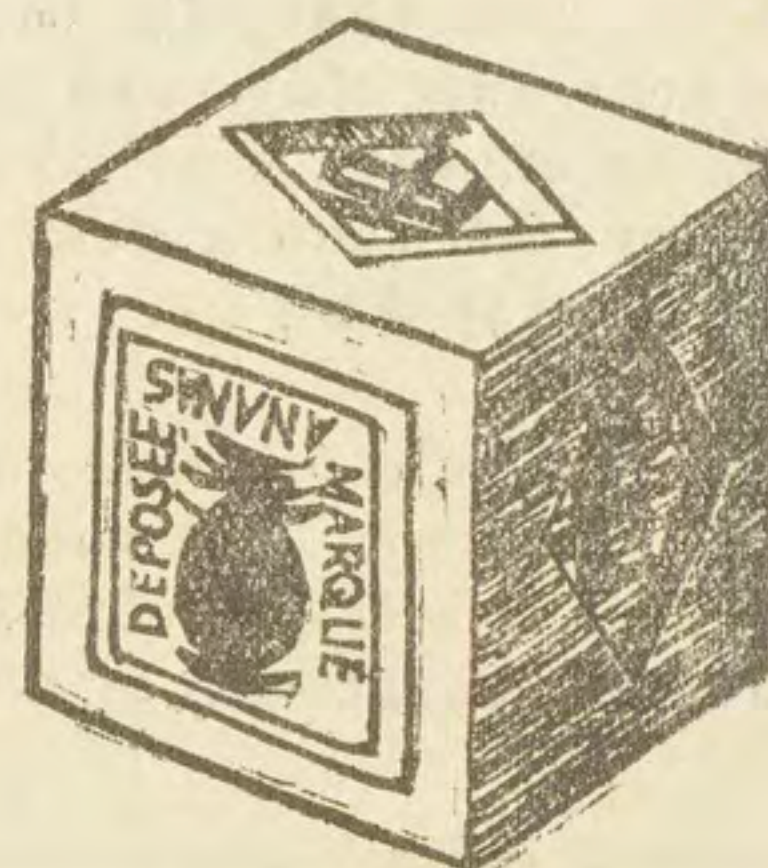
Lê-văn-Cam Directeur
Place du marché Dalat

SAVON THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



VỊ CỨU TINH CỦA BAN THANH-NIÊN

Bệnh mộng tinh là phần nhiều các bạn thường phải vướng. Đêm nằm thấy giao-cấu với đàn bà xuất



Marque Déposée

MÔNG-TINH DƯỞNG TIM ĐƠN

Nếu bệnh mộng tinh mà dùng không nhắm thuốc, dễ lâu ngày, thận yếu nhiều sanh ra di-tinh và huột-tinh thì rất nặng và nguy hiểm. Người mất phải bệnh di-tinh và huột-tinh thì rất suy nhược yếu đuối thận bại nhiều, tay chơn bải hoải, ngهن tức, đau lưng, óc lóng, mắt lơ lai điếc, dương vật không cử động tinh khí xuất liên miên, khi ngủ hoặc thức. Nếu trị không nhắm thuốc e phải thiệt đến mạng. Hãy dùng:

NAM-TỬ THẬN BẠI CÔ TINH PHIÊN
Nhà thuốc: **THOẠI-DU'-DU'ÔNG**

133, Rue de Paris — CHOLON

HỒI THỨ BA

Bước linh - đỉnh nhờ tay tế - độ,
Lòng nghĩa - hiệp quyết kế báo thù

Người làm đầu trong tụi thủy-đạo, là Lục-thiên-Buru, vốn một vị trại-chủ bên núi Bàn-cờ. Mặt đen cao lớn, sức mạnh vô cùng, chúng thường gọi là « Thiết-tủy tướng ». Nhon lúc trại-trung vô sự, thầy trò tha ghe xuống sông chơi, thì vừa gặp ngay mối, đánh cướp của rồi, định bắt luôn người đem về trại; không may gặp buổi gió to ngược nước, cổ chèo cho chòng, mà lúc đó cũng còn cách chừng 5, 6 dặm nữa mới về tới nơi.

Thiên-Buru đứng đầu lái ngó lại, thấy xa xa đằng sau, hình như có chiếc ghe ai rước theo, lại thốt-nhiên có một đạo hào-quang, chiếu ngay vào ghe mình, chẳng khác nào như làn điện-ánh. Mấy người trong ghe, ai cũng ngóng cổ ra coi, ngạc nhiên không hiểu là cái gì mà quái vậy.

Ấy chính là phép Thiên-Bằng luyện kiếm, (đại phẩm tiên-kiếm đã hiện ra, bao giờ cũng kiến-huyết mới thôi, không là nguy cho tánh mạng mình).

Thiên-Buru hiểu ngay là có sự lợi hại, tránh liền vào trong ghe, và dốc chèo đi thiệt chòng. Các bạn trong ghe đành nhau ra coi, trong đó có chú « đầu-mục » bôn tanh hay tham, chúng đặt tên là « quỉ kẹ », cũng nhảy ra xô mấy người kia mà bảo: « này giờ các anh chán, thôi nhường phần tôi chớ », rồi chạy đứng ngay trước mũi.

Bỗng đầu làn chớp nhoáng một cái, rồi nghe trên mặt nước có tiếng đánh sầm; chúng tưởng đầu là trời sa của xuống, chen nhau

Khách Giang Hồ

CỦA "MAI"
tiếp theo
số 6

Kiềm-hiệp tiêu-thuyết

VĨNH-NAM
dịch thuật

ra kiếm, không ngờ ra thì thấy Quỉ-kẹ đã văng đầu đầu mất, mới thất kinh mà la rầm lên rằng: « ma! mà giết người ». Một chút, thấy chiếc ghe ai đã gần tới trước mặt, mà hào-quang lại biến đầu mất rồi.

Thiên-Buru nhảy ra, kêu thủ-hạ mà nói: « ấy không phải ma đâu, đó chính là tiên-kiếm biến-hóa, của một tay hiệp-khách nào đây », để ta coi có phải là kiếm-sĩ Thiên-Bằng ở bên trại ta chăng.

Thủ-hạ ứng-khẩu nói: ở phải đề coi như quỉ kẹ, trại-chủ rún sức bắt phút cho rồi.

—Ấy nó là một tay ghê-gớm, lại có phép biến-hóa, mấy người mình chưa chắc đã đối-thủ được, đừng nói gì chuyện bắt.

—Vậy thì tính sao bây giờ?

—Chỉ có chờ tới, mà đầu phục thì được, chớ ngoài ra chả có phương phép gì, trại-chủ nói:

Chúng nói: trong 36 chước, không nữa thì « đào vi thượng sách », có đầu mình lại tự trói lấy mình, đưa hiến cho người ta sao?

—Ấy chết, trốn càng nguy nữa, các anh chưa biết kiếm-pháp nhà tiên, đầu mình có đứng xa ra ngoài bá-bộ đi nữa, kiếm đã luyện rồi, cũng cứ lấy đầu như chơi, quỉ còn tránh không khỏi, huống chi tụi mình. Nội bọn nghe nói, đều hết hồn.

Được một lát, vừa thấy ghe tới, người đứng đầu mũi, là một vị thiếu niên, hình-dung ra dáng nho nhã; Tiên - Buru dòm kỹ, quả thật Thiên - Bằng, mới vội vàng bước ra xin lỗi nói: vì chúng tôi không được biết là ngài tới, cho nên không kịp đón rước, nói rồi kêu hết trại bạn trong ghe, biểu ra thì lễ.

Thiên - Bằng cũng đáp lễ, rồi bước thẳng qua bên ghe kêu chủ ghe mà hỏi: tôi có người bà con, nghe nói mới bị mất cướp, không biết các ông có hay không?

Thiên - Buru tỏ ý sợ mà nói: thưa có. Vừa rồi chúng tôi dạo sông, gặp một chiếc ghe trong sự mua bán tình-cờ, không nỡ lại trúng phải hai tiểu-thơ nào đó, hiện còn để tại trong ghe, không biết có bà con ngài không?

Thiên-Bằng nói: ở để tôi coi, bước vào khoang trong, quả thấy Nguyệt-Lan và tiểu-tý đang ngồi một chỗ (vì khi bắt cô, chúng nó bôn tính sao đó, cô có nghe lóng, mà hiểu sợ cái dã-âm chúng nó sẽ đối phó... cho nên cô cứ ngồi cạp với tiểu-tý.) Thiên-Bằng cất tiếng chào: « ulla chị »

Cô Lan hiểu ý, trả lời bằng một cách lạnh-lợi và kín đáo rằng: kia, ở đầu tới đây?

Cách chào hỏi thân mật của hai người, làm cho Thiên-Buru phải tin là chị em thiệt, mới nhận tội mà nói: nếu biết là bà con ngài tới,

có đầu dám, vậy xin ngài tha thứ dùm tôi.

Thiên-Bằng nói: Thôi, Trại-chủ đừng quá lo, sự lầm có ai bắt lỗi, buống chi cũng là mới một lần đầu; nhưng tôi muốn khuyên Trại-chủ một câu như thế này: Xưa nay đã là kẻ hiệp-đạo, không hề đánh cướp những hạng trung thần hiếu-tử, hay bần cùng, lão ấu, phụ-nữ bao giờ. Không hiểu ý ông nghĩ thế nào?

Thiên - Buru nói: dạ, tôi xin nghe theo lời ông.

Thiên-Bằng bước ra xin từ biệt, và kêu Tiểu-tý dẫn cô Lan về bên ghe mình luôn. Thiên-Buru cũng kêu thủ-hạ soạn hết đồ đạc của thầy trò cô Lan ra trả lại, và đáp lễ xin tiền biệt.

Sau khi ghe Thiên-Bằng đi rồi, Thiên-Buru cũng bảo bạn chèo về Bàn-cờ luôn. Tối trại, mới đem chuyện đầu đuôi thuật lại cho Phó-trại là Cát-minh nghe.

Phó-trại nói: đại-ca sơ rồi, sự này không khỏi xung-dột, mà về được đây, vốn là một sự hay, nhưng đã nói là bà con họ, mà bị mình bắt, thì mới ác-căm đó, sau rầy mình cũng chưa đề đã ngồi yên được chốn này, huống chi Thiên-Bằng là một người giỏi, sở dĩ y không làm khó mình, là vì y nghĩ như câu « gương trước mặt đề tránh, giáo sau lưng khó ngửa » đấy thôi. Theo ý kiến tôi, thì nên đề chừng một tháng nữa,

mình sẽ cho người đến Tòng-giang, mời và tới ăn tiệc, rồi ta sẽ phục rước mà ám-sát luôn; Thiên-Buru nghe nói lấy làm phải.

Sau khi ghe đưa thầy trò cô Lan đi được một lúc, Thiên-Bằng mới hỏi: thưa cô, cô ở đâu?

Cô Lan biết Thiên Bằng là đồng anh hùng, mới nói thiệt rằng: thưa tôi quê ở Giang-đô, định qua kiếm nhà bà con ở bên Hàng-châu, không may đi mới nửa đường, phải gặp tụi thủy-khẩu, một ông già nhơn đã bị bỏ mạng, nếu không nhờ ngài ra tay tế độ, thì thầy trò tôi cũng chưa chắc đã khỏi gian-nan, nói đến đây, thì động mối thương tâm, khiến cho nàng không cầm giọt lệ.

Thiên-Bằng nghe nói, hiểu là có tâm-sự riêng, thì vội vàng gạt ngang đi, mà kiếm lời an-ủi nói: Thôi! cô cũng không nên quá phiền não, mà tồn tính thần; còn sự ông Bạch-Phúc ngộ biến, hoặc giả là ông đã lớn tuổi, mà số mạng phải vậy;

Nay chỉ cần một đầu là đường qua Hàng-châu, tuy chẳng bao xa, nhưng ở đây không có ghe cho mượn, và nội đêm nay, cũng không thể gì đi cho tới được, thôi đành, chờ tới bến Vạn-gia, tôi sẽ mượn dùm ghe đưa thầy trò cô đi.

Cô Lan gạt lệ nói: làm phiền lòng ngài quá, muốn xin ngài cho biết quý hiệu, để tương lai có ngày chúng tôi mong [đáp tạ ân.

Thiên-Bằng nói: có chi mà gọi là đền đáp, nhưng tôi cho cô hay rằng tôi là Ngũ-thiên-Bằng, sau này đi đường nếu có gặp tụi trộm cướp cô hãy nhớ mà nhắc tới tên tôi, là tự-nhiên chúng nó không dám hà hiếp.

(Còn nữa).

MỚI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TẠI CHẢY MŨ VÀ THUI

Chiến theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hóa thành mà thành điếc tai, lưng bưng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lưng bưng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn nhức lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh nhức lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì canng hóa thanh sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chí, nên hăm lỗ trong óc và có mủ, nhưng mủ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mủ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không nhức nhối.

Mủ độc bởi phong, mủ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai nhức nhiều.

Người ta thường thấy chảy mủ nơi lỗ tai thì nói chảy mủ lỗ tai chớ không hiểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả canng hóa, giải phong nhiệt, bỏ não chí thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bệnh Điếc.

Qui vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHƯC TAI, THUI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0\$50.

VỎ-VĂN-VĂN
DU'ỢC PHÒNG
THUĐAUMOT

Bán tại :
229, RUE D'ESPAGNE
SAIGON

ROCKEFELLER ông vua dầu hoa

(TIẾP THEO TRƯỞNG 10)

Được hai mươi sáu tuổi, sau khi giải tán công ty Clark Rockefeller, ông bèn cho ông Andrews hùn vốn lập công ty Rockefeller Andrews vì ông này có cảm tình với ông. Giống dầu lúc bấy giờ được hoàn toàn mới mẻ là nhờ nhiều sự cải cách của ông. Số sản xuất ra nhiều, trước hết được bán cho các nước châu Âu như Hồng mao và Ấn-ô-môn.

Năm 1870, ông bèn hiệp các công ty lại làm một lấy tên là Oil Company Of Ohio với số vốn một triệu đồng mỹ kim.

Như nước chảy, công ty Oil Company cứ thành phát mãi, làm cho người ngoài thấy mà bất thình. Đến năm 1872 có cả thấy 5 công ty dầu hỏa ra đời, kể năm 1876, 21 công ty nữa tiếp theo do sự sản lập của phòng thương mại Pittsburg. Nhưng bị phải nạn khủng hoảng, 21 hãng ấy bị ngưng, làm cho 3 ngàn thợ phải thất nghiệp. Trái lại Standard Oil Company cứ mãi bành trướng luôn. Sự ấy không lạ gì mấy, vì muốn cho dầu của Standard Oil Company tiêu thụ nhiều, ông Rockefeller chẳng ngần ngại gì mà chẳng nhắm ngay quần chúng. Ông có

chia ra một toán người đi bộ mỗi khắp thành thị chỉ thôn quê cho dân người vô sản nhà có dùng dầu hỏa, đặt họ khỏi phải thất công đi mua, và gặp dầu nào cũng mua. Bao giờ họ đã quen thấp dầu của Standard Oil Company, dầu cho hãng nào mà bán thứ dầu khác có rẻ cho mấy đi nữa họ cũng không dùng đến.

Chính sách tiêu thụ và quảng cáo ấy được thành phát, trường cửu nên ông tính xuất cảng dầu của hãng Standard Oil Company qua Tàu trước, rồi khắp hoàn cầu sau.

Dầu hỏa Standard oil qua Tàu

Trước khi muốn cho dầu hỏa được dân Tàu dễ ý đến, ông bèn chế tạo một thứ đèn thấp bằng dầu hỏa, rồi in mấy trăm triệu tờ quảng cáo đem dán khắp đô thị lớn của nước Tàu.

Đèn ấy, ông chỉ bán ra có 7 chiếc rưỡi một cái, nên dân Tàu thấy rẻ mua dùng nhiều lắm.

Số đèn bán ra bao nhiêu thì

dầu họ tiện thụ cũng bấy nhiêu. Thành thử chẳng đợi bao lâu mà dầu Standard Oil Company được chiếm giải nhất trên thị trường dầu hỏa ở khắp nước Tàu và khắp miền Á đông. Tại vậy mà có chuyện « tranh ăn » làm cho dư luận sôi nổi trong xứ Huế kỳ của công ty xe lửa Interstate Commercial Act và Standard Oil Trust kiện công ty Standard Oil Company của ông Rockefeller.

Chung qui Standard Oil Company kiện và Trust và Interstate Commercial Act bị tòa lên án giải tán.

Một công ty thành lập tên Dutchshell - Gruppe.

Đối đầu với Standard Oil Company, một công ty mới lập thành là Dutch-Shell-Gruppe. Công ty này chẳng những có nhiều cổ phần da di những hội viên toàn là tay có thế lực trong chánh giới nên giữa cuộc buôn bán dầu hỏa của hai công ty có cuộc xung-đột chẳng vừa. Nguyên có một công ty tên là Koninklyke Nederlandsche Petroleum Maatschappij ra đời chẳng bao lâu — năm 1890 — thì bị phá sản nên Công ty Dutch Shell mới thành lập.

Công ty này dựa vào thế lực của ngân hàng Union Parisienne do hãng chế tạo khí-giới Creusot làm hậu-thuần-Hãng này thế lực không phải vừa gì ở trong chánh giới của các nước trên hoàn cầu. Nhưng đối đầu lại có ngân hàng Paris và Pays-Bas làm nền tảng cho Standard Oil Company, làm cho công ty thêm nanh thêm vuốt nữa.

Hai nhà ngân-hàng, hai công ty buôn bán dầu lửa tranh đấu nhau về kinh tế, kết cuộc ai cũng không thắng ai nổi, mà người thất trận lại chính là kẻ tiêu-thụ hầu hết các dân tộc trên toàn cầu.

Ông Rockefeller trở về già.

Một nhà tư bản, một chủ nhân ông như Rockefeller chẳng những

làm cho thiên hạ bên ngoài chú ý, mà đến đôi các chánh trị gia cũng phải chú tâm; chuyện ấy là chuyện thường của xã-hội, vì tương chừng ai ai cũng biết rằng tư-bản thắng lực hơn Chánh-phủ.

Bởi đánh đồ — mà không thành — công ty Standard Oil, nên đức giám quốc Huê-kỳ, ông Roosevelt bèn chịu hòa giải với ông Rockefeller. Đối với sự trách móc của công chúng, ông thường nói rằng :

Tôi đã từng đồ mở hời sôi nước mắt trong lúc tôi mới có 17 tuổi đầu đang gầy dựng cho Công-Ty Standard Oil được vững vàng, lợi trông mong có một ngày kia tôi trở về già để xem thấy con đẻ của tôi nó mạnh khỏe và nên người. Vạn nhất có người hiếp bức nó, tức nhiên tôi phải tử nhục lắm, nếu tôi

không cường-bách tuổi già mà trợ lực cho nó thì công lao của tôi trong năm chục năm trường phải phí bỏ hay sao !

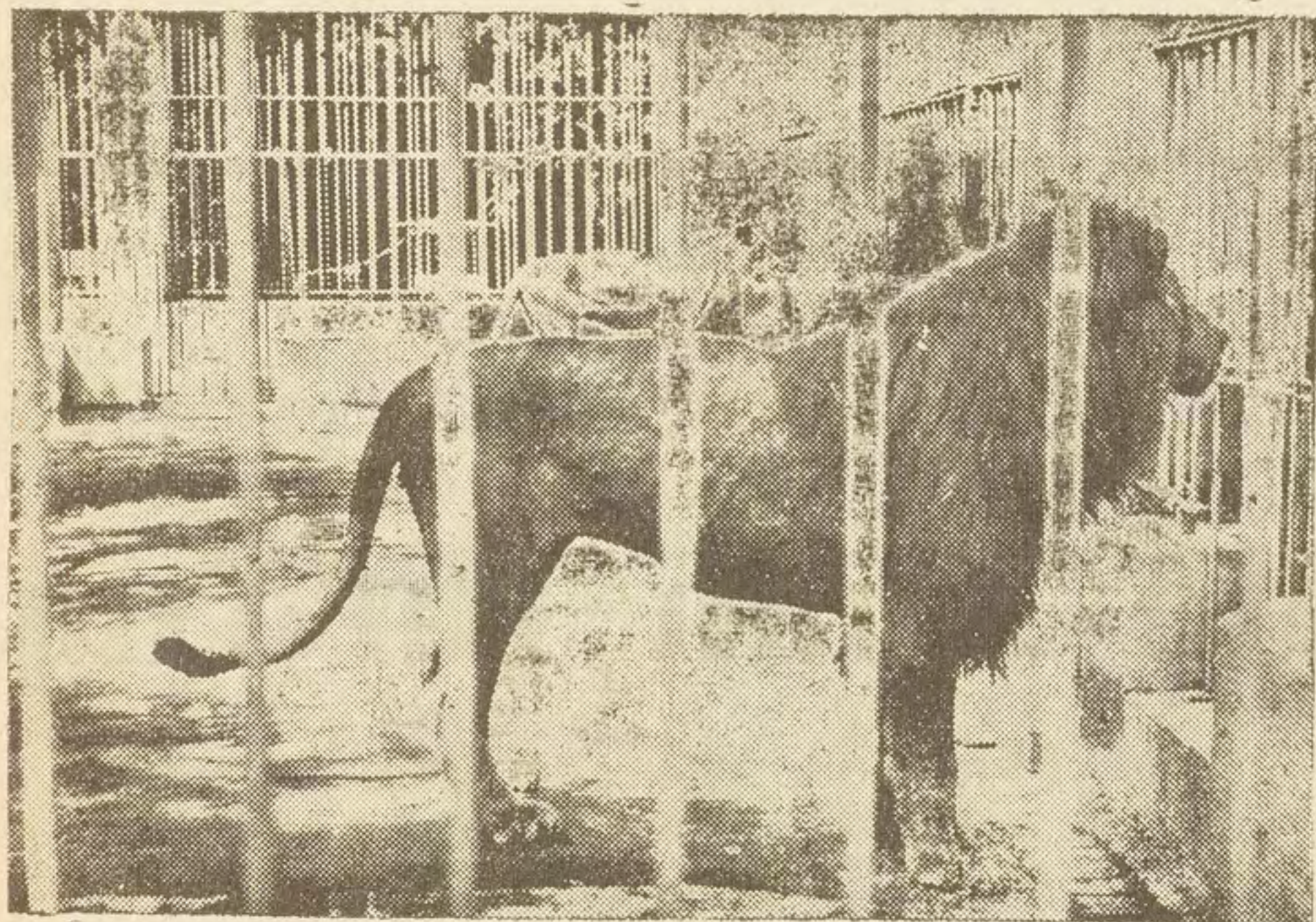
Chiếu theo bản thống kê của Tòa khi lên án để gia tài lại năm 1911, thì ngoài thân tộc họ hàng ra, ông nhứt định để cho con ông làm chủ Công ty Standard oil và 248 phần ngàn của vé trúng 5 trăm ngàn cổ ông đã bỏ vào các hội nặc danh, luôn cả tư sản 5 triệu đồng mỹ kim nữa.

Ông Rockefeller Con đã tập tành sự làm giàu khi ông Rockefeller Cha còn làm việc được, nghĩa là khi ông còn khỏe sức; cứ mỗi ngày Rockefeller con cũng sẫm soi, tính toán mấy con số của cái gia tài khổng-lô mà ông sắp thừa hưởng. Đến như việc gì của Công ty thì đã có các ông Quản Lý trông nom.

Ngày nay ông vua dầu hỏa Rockefeller đã tạ thế, trong số các « vua tư-bản » ở hoàn cầu khuyết hết một tay kiện tướng, chúng thuật sư cái tiêu-sử mà trong tâm vẫn mong mỗi anh em đồng bào nước Việt mình được một người như ông vậy.

Chuyện ấy hư thực xin nhường cho thời gian trả lời.

Còn đâu đời liệt oanh ?



Đứng ở trong lồng sắt sở Thú Saigon, con Sư Tử này dường như đang nhớ đến cái đời liệt oanh của mình ở rừng rậm châu Phi. Đời ấy, nay còn đâu ?

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại :

“LE MEILLEUR SALON”

40, Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây... thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm ban ghế, và đồ đạc chung diện trong nhà theo kiểu kim thời

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BÒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BÒ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN : PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE
219, Rue Marins - CHOLON
(ngay ga Cholon)

BÁN ĐÚ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

100, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

D
A
U
N
A
O
H
O
N



DẦU NHÍ-THIÊN-ĐƯỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve : Ve lớn ..	0 \$ 20
Ve trung vuông vức ..	0 10
Ve nhỏ ..	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHÍ-THIÊN-ĐƯỜNG - CHỢ LỚN

TẠI TRƯỜNG DUA PHÚ-TI-LO

Chúa nhật 30 Mai 1937

Mùa ngựa chánh thức vừa hết, nên tuần này khởi sự đua ngựa D. Mới kỳ đầu tiên, phần nhiều ngựa huấn dượt chưa đủ, nhất là ngựa hạng ba (3e Série) có nhiều con chưa quen đường đất, vậy tôi khuyên bà con nên đợi vật, đừng quá tin theo lời đồn huyền, bởi vì nhiều con hay mà vì huấn dượt chưa đủ, cũng không thể chắc ăn được.

HẢI-SAN

Độ thử nhứt

PHẦN THƯỜNG OUVERTURE
Đua tron 1,000 thước. Ngựa hạng D. 3e série. từ 3 tuổi sắp lên (1ère épreuve)

.... Violet	37
.... Kim-Van	37
.... Van-Hoa	35.5
.... Bích-Hoa	33.5
.... Hong-Huong	33.5
.... Lucete	30.5

Độ này lấy theo đường huấn dượt thì nên lựa con Hồng-Hương, Bích-Hoa Lucrète. Con Hồng-Hương tốt ngựa, huấn dượt thiệt đủ, và nước rút mau lẹ vô cùng, nó là ngựa của tay nhà nghề, con Bích-Hoa tuy đường huấn dượt cũng hay, song khó hơn con Hồng-Hương dặng, con Lucrète, nghe nói là ngựa chậm cũng mau lẹ lắm, có thể về ngược dặng Theo tôi biết thì độ này tôi bán:

Hồng-Hương	nhứt
Bích-Hoa	nhì
Lucrète	ngược

Cá Cặp
(Bích-Hoa)
Hồng-Hương (Lucrète)

Độ thử nhì

PHẦN THƯỜNG PALÉTUVIER
(2e épreuve)

.... Etoile Filante	39.k
.... Khuu-Hoa II	37
.... Hong-Phuoc	37
.... Khuu-Dân	35
.... Bach-Loc	33.5
.... Công-Nu	33.5
.... Peter Douane	33
.... Vang-Hung	33

Độ này cũng rộng là ngựa mới do mùa này. Con Peter Duane là ngựa chậm, huấn dượt thiệt hay, mau lẹ vô cùng, nhưng không được bền bỉ; con Công-Nữ là ngựa tính dẽm ra đua C. mùa rồi nhưng chủ nó muốn chạy theo ngựa 3 tuổi, mà hội không cho, nên mùa này đem ra chạy ngựa D. đường huấn dượt của nó đủ rồi, mau lẹ và bền bỉ vô cùng, độ này nó có hi-vọng nhiều hơn hết. Con Vang-Hung, tốt ngựa, tuy, mau lẹ, mà có tật cự nự lúc phát cở, Con Etoile Filante dượt đi coi khá lắm, độ này nó có thể về kịp theo tốp đầu.

Theo ý tôi thì độ này tôi bán:
Công-Nữ nhứt
Peter-Duane nhì
Vang-Hung nhì
Etolle Filante Ngược

Cá Cặp

(Peter Duane)
Công-Nữ (Etolle Filante)

Độ thử ba

PHẦN THƯỜNG OUVERTURE
(3e épreuve)

.... Hong-Luong	39 k
.... Roussi Douane	39
.... Bach-Mai	37
.... As Pic	35
.... Long-Phi	33.5
.... Dam-Phung	32
.... Vang-Bông	30.5

Độ này có vài con ngựa cũ mùa rồi còn lại, trong đó thì có Long-Phi, mùa này, dượt xuất sắc. Ngựa mới đó thì có con Rossi Duane, dượt một chuồng với Peter Duane, huấn dượt cũng hay, và mau lẹ lắm; con Hồng-Luong, dượt nhỏ, nhưng mà nước rút của nó mau lắm, nếu lúc phát cở mà nó đi kịp tốp đầu, thì về nước rút khó con nào qua mặt nó dặng.

Vậy tôi bán:

Long-Phi	nhứt
Hồng-Luong	nhì
Rossi Duane	—
As Pic	ngược

Cá Cặp

(Hồng Luong)
Long Phi (Rossi Duane)
(As Pic)
Vết: (Rossi Duane)

Độ thử tư

PHẦN THƯỜNG BYSANCE

Độ bán 150 đồng, đua tron 1.200 thước. Ngựa D. 2e serie từ 3 tuổi sắp lên

.... Dam-Chau	150p. 39k.
.... Carna Flag	150 37
.... Vang-Vân	100 37
.... Thach-Long	150 35
.... Phi-long-Vân	100 33
.... Dam-Vân	50 33
.... Hong-Son II	100 33
.... Khuu-Vang	50 33
.... Ngoc-Vân I	50 29.5
.... Hong-Liêng	50 29.5

Độ này là ngựa có chạy mùa rồi, lấy theo sức hay dở thì độ này không ngoài mấy con: Vang-Vân, Đạm Châu, Thạch Long, Đạm-Vân. — Vang-Vân ngựa mau và bền bỉ, con Thạch Long mùa này tốt ngựa lắm, huấn dượt đủ, độ này nó có hy vọng rất nhiều.

Theo ý tôi thì tôi bán:

Thạch Long	nhứt
Vang-Vân	nhì
Đạm Châu	—

Đạm-Vân Cá Cặp
(Vang Châu)
Thạch Long (Đạm Châu)

Độ thử năm

PHẦN THƯỜNG A OUDOT

Đua tron 1.700 thước. Ngựa D. ngoại hạng đã ăn độ trên 300p.

.... O-Van	46k
.... Kim-long-Van	42
.... Popok Sath	41
.... Soudan	41
.... Champa Sath	40
.... Majunga	39.5
.... Buu-hoa-Mai	37.5

Độ này Ô-Vân chớ nặng, sợ kh. khó nổi tranh giải dặng. Còn lại Kim long-Vân. Popok Sath và Champa Sath có tranh nhau kịch liệt với phúc cuối cùng. Soudan độ này cũng có thể về ngược, vì đường huấn dượt đã đủ rồi. Kim long-Vân có tiếng đồn dượt riêng trên giồng thiết hay, nên nó làm đủ rồi thì độ này nó ăn nhứt không khó.

Vậy tôi bán:

Kim-long-Vân Nhứt
Champa Sath nhì
Ngược: Soudan
Cá Cặp
(Champa Sath)
Kim long-Vân (Popok Sath)
(Soudan)

Độ thử sáu

PHẦN THƯỜNG MYRTLK

Đua tron 1.500 thước. Ngựa D. ngoại hạng chưa ăn độ tới 300 đồng

.... Vas-y-Arthur	39k.
.... Manh-Luong	39
.... Phi-san-hô	39
.... Ky-lan-Anh	37.5
.... Vang-Tiên	37.5
.... Seo-Cop	37
.... Vang-thanh-Liêm	37
.... Thiên-Kim	35
.... Sardine	33.5
.... Vang Ngoc	33.5
.... Srey Sranas	33.5

Độ này mới ngó vô thì thấy hơi khó bán, vì theo tài lực của mỗi con ngựa và cở chi như vậy, thì mấy con Manh-Luong, Phi-san Hô, Kỳ lang Anh, Vang thanh Liêm đều có thể tranh nhau giựt giải độ này. Manh-Luong với cở chi này nó sẽ có hi-vọng nhiều hơn hết, kể nó thì Vang thanh Liêm và Kỳ lang Anh cũng sẽ tranh nhau kịch liệt mà giựt giải nhì; con Phi-san Hô, ngựa mau lẹ vô cùng, nhưng hay cự nự lúc về đường ngay, nếu nó bỏ tạt này nó có thể về ngược được.

Tôi bán:

Manh-Luong nhứt
Vang-Thanh-Liêm và Kỳ lang-Anh nhì
Ngược-san-Hô
Cá cặp
(Vang-thanh-Liêm)
Manh-Luong (Kỳ lang Anh)

Độ thử bảy

PHẦN THƯỜNG BLUETS

Độ bán 200 đồng đua tron 1400

KINH-TẾ TIỂU TƯ'C

GIÁ CHO NÔNG SẢN @ TIN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 28/5/1937

TÀU TÔI

LUA

Gocong 2.87	Omon 2.90
Bentre Batri 2.88	Cairang 2.90
Bentre 2.87	Thonot 2.90
Mytho-Tanan 2.87	Longxuyen 2.90
Cailay 2.87	Chaud, blanc 2.70
Caibe 2.88	— rouge 1.75
Vinhlong 2.90	Tan-chau 2.70
Bakse 2.92	Sadec Blanc 2.90
Cau-chong 2.93	— rouge 2.70
Cang-Long 2.93	CAO-MIÊN
Travinh 3.93	Battambang 2.92
Baixau 3.95	Banam 2.80
Baclieu 3.95	Soairiang 2.70
Rachgia 3.98	Paddy rouge 2.70
Phuoc-Long 2.98	

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 60 kilo 700	
Gạo N° 1 25 % tấm	3.84
Gạo N° 2 40 %	3.69
Gạo N° 2 50 %	3.59
Gạo lức 5 % lúa	2.94
Tấm 1-2	3.20
Tấm 3	2.70
Cám trắng	1.64
Cám lức	0.75

BÁP và DỪA

Bắp đổ mỗi 100 kilô	8.10
Dừa khô Saigon mỗi 100 kilô	14.80

GIÁ CAO SU

Paris 30/4/37	12.85
Londres 30/4/37	11 1/5 V.
Singapore 30/4/37	0.39 3/8
New-york 30/4/37	23.20 P.

GIÁ 1 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền Ngoài quốc	
Tiền Hồngkong	10 f.
Tiền Thượng-hải.	10 f.
Tiền Nhứt-bôn	10 f.
Tiền Singapore	10 f.

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$74 1/4

PHÁP

Le Désirade	4 juin
Le Min	4 juin
L'Ango	7

TRUNG BẮC

Le Claude Chappe le	4 juin
Le GG. V. Vollenbo.	42-5-37
Le Cap Varella le	22 Mai
Lt de la Tour	20-5-37

TÀU và NHỰT

Le Porthos le	21 Mai
---------------	--------

TÀU ĐI PHÁP

Le Porthos	24 Mai 1937
Le Cap Varella le	25 Mai
Le Lt de la Tour le	22-5-37
L'Aden le	27 Mai 1937

TRUNG BẮC

Le Yalou le	19 Mai
Le Forbin le	25-5-37
Le Claude Chappe	24-5-37
Le d'Artagnan	9 juin

TÀU và NHỰT

Le Félix Rousse!	25 Mai
------------------	--------

TINH-CHÂU

Le GG. Pasquier	31 Mai
-----------------	--------

A I đã lưu tâm những vấn-đề xã-hội,
I không tin có số mệnh.
I muốn thưởng thức một lối văn rõ rệt, chắc chĩa
và chín chắn, nghĩa là văn khoa-học.
NÊN ĐỌC:

Hô-Xuan-Hu'o'ng

Sách dạy 157 trương, có hình đẹp, ngoại dung trông ra không thua sách Âu Mỹ, giá 0p 80 mỗi quyển trọn bộ.
Hỏi các hàng sách hoặc tác giả Nguyễn văn Hanh. Rue Richaud n° 84 1 Saigon.
Cần dùng nhiều Đại-lý.

thước. Ngựa D 1ère série từ 3 tuổi sắp lên.

.... Vaug Bau	200 39k
.... Dam-Phuoc	200 37
.... Le Pirate	200 37
.... Kim Ngân	200 36
.... Khuu Danh	100 35
.... Lapin	150 33
.... Khuu May	150 33
.... Vang Lóc	150 31.5

Độ này là độ kán, nên chọn lựa cho kỹ, thì thấy: Le Pirate Khửu May, Đạm-phước, và Khửu Danh. Le Pirate mùa này huấn dượt thiệt hay xuất sắc, Khửu May cũng làm đủ rồi, duy có Đạm-phước, vì nó có tật hau

cự nự lúc về đường ngay, nên tôi bán giờ mà (on ở 1re Série, nếu nó hết chung, thì độ này có thể ăn ngược đám này. Mấy con không kể tên ra đây thì không đáng sợ.

Vậy tôi bán:

Le Pirate nhứt
Kim-Ngân và Khửu - Danh nhì
Ngược: Đạm-phước
Cá cặp
(Kim-Ngân)
Le Pirate (Đạm-phước)

Double Event

Thạch-Long (Manh-Luong và Vang-thanh Liêm)
Vang-Vân (Phi-san Hô

Muốn chống Mặt-trần Binh-dân Doriot dễ xuong

MẶT-TRẦN TỰ-DO

- NGUYỄN -

ĐÁC báo chữ Pháp ở đây mới kỹ-thuật rành-rẽ một cái mặt-tin không-lỗi của Doriot lộ-chức ở « Trường đua xe đạp mùa đông » tại Paris để thành-lập « Mặt-trần Tự-do », đối lập với Mặt-trần Binh-dân và Đảng Cộng-sản Pháp.

Một người Pháp, vào hạng thượng lưu (!) ở Saigon về Paris đã gia-nhập vào đảng Binh-dân Pháp của Doriot và kỹ-thuật cuộc tội-hiệp công-đồng ấy cách hân hân và ca-tụng Doriot cách quả quyết.

Hiện thời, trong cái biển xao-động của sự giai-cấp tranh đấu giữa giai-cấp tư-bon và vô-sân, tại bên dưới đủ mưu mẹo, đủ chiến thuật khéo léo để núp mình dưới những danh từ thông thường, để thâm phục quần chúng về mình, được đánh đổ địch-nhơn cho dễ.

Nếu Mặt-trần Binh-dân của đảng Cộng-sản chủ trương biết đưa khẩu hiệu Tự-do, Hòa-bình và Bánh mì để hiệu triệu quần-đại nhơn dân, nhất là dân cày và giai-cấp tiểu tư sản về với thợ-thuyền để làm một chiến-tuyến chung chống với chủ nghĩa Phát-xít, thì bọn tư-bon cũng biết đưa người « cách-mạng » ra dùng những danh từ cách mạng, cũng hiệu triệu quần chúng, cũng đòi tự-do này nọ, cũng nói « cách-mạng » như ai, để đưa nhơn dân vào cơn đường của chủ nghĩa tư-bon.

Về những phương diện này, câu chuyện Doriot là một kiểu-mẫu.

Chính báo Phục-Hưng Đông-Đương (La Reconnaissance Indo-chinoise) là tờ báo thường tự xưng mình là giọng họ chữ Vạn ở Nam-kỳ cũng nói Doriot là người cách-mạng, tả hơn Blum, hơn Thorez hơn cả những lãnh tụ của các đảng phái Mặt-trần Binh-dân.

Thật vậy ! Cái Mặt-trần tự do của Doriot đưa ra để đòi năm điều tự-do :

1) Làm việc, 2) Buôn bán, 3) Tư tưởng và tín ngưỡng, 4) Hội hiệp, 5) Báo chí nó « kêu » làm sao ! Dưới chế-độ Mặt-trần Binh-dân mà thiên hạ đương mong mỏi để được tranh đấu để đàng d'ệt nạn đói khổ, đưa những khẩu hiệu nó « cách-mạng » hơn Mặt-trần Binh-dân để đánh đổ Mặt-trần Binh-dân, chỉ có anh chàng Doriot người cách mạng cũ mới biết các mánh khéo ấy.

Người ta đi nghe nhiều không ? Theo lời kỹ thuật của người Pháp thượng lưu, giọng họ chữ Vạn ở Saigon, thì thiên hạ đi xem có đến 50 ngàn.

Trong ấy đồng-chí của Doriot — cũng theo lời ấy — có đến bằng mấy chục ngàn, và toàn thể đảng Binh-dân Pháp có được 350 ngàn !

Rồi chẳng bao lâu đây — cũng do anh chữ Vạn nói — Doriot sẽ có 5 triệu quần chúng. Bằng số của Tổng-Công-Đoàn Pháp.

Thiệt hư chưa chắt, một điều hiển nhiên là cái tên Doiroit hiện tại, thành ra hy-vọng của những



DORIOT

ông chủ nhà Băng của chủ vườn Cao-su, của Tư-Bon Ngân-Hàng của chữ Vạn chữ ở Pháp.

Hiện tượng cá-nhơn của Doriot cũng là một vấn đề tâm lý ngộ-nghĩnh.

Tôi muốn nói đến cá-nhơn ấy. Cách 10 năm nay, thuở còn học nơi trường, đêm khuya, tôi thường mở rương, sẽ rút ra quyển sách bla màu vàng, lối 20 trang để rình mò mà đọc như ăn trộm. Dưới ngọn đèn cây leo lét, tôi lấy làm sung sướng, mê mẩn với những câu văn, lời khuyến nhủ của Doriot bàn về vấn đề giải phóng dân tộc Đông-Đương.

Vì đó là quyển sách của Doriot, khi sang Tàu, gởi cho thanh niên Việt-Nam bảo rằng sứ mà mưu sự độc lập của nước mình.

Tôi ca cùm dịch nó ra. Tôi đầu giếm đưa sang cho các bạn đọc cách thật trọng. Ngày hôm nay, lấy những vài đoạn của Doriot đã viết trước kia cũng đủ chứng minh hành động của Doriot hiện tại.

Thế mà cuốn sách ấy đã mở đường dẫn lối cho nhiều thanh niên đang bị khủng hoảng về tinh thần, đang khao khát tìm nguồn để giúp ích cho xã hội.

Cái cặp kiến-trang của Doriot từ ấy là một cái dấu hiệu bánh bao, hoạt động, tranh đấu, lo đời lo cho xã hội. Nó thành một cái dấu hiệu cách mạng của thanh niên lúc ấy.

Những Doriot là người gì.

Một anh thợ quèn ở Saint Denis. Học thì dở dang đầu đến lối bằng cấp sơ học. Cảnh quyền sách anh viết cho thanh-niên Việt Nam, còn có lỗi về mẹo luật tiếng Pháp.

Nhờ cái giáo dục của xã-hội chủ nghĩa, của Các-Mác chủ nghĩa, nhờ ở luôn luôn trong trường tranh-đấu, Doriot tự họ :

thêm, nhờ hoàn cảnh rèn đúc, đảng Cộng-sản huấn luyện đưa lên, anh ta trở nên hoạt bát, tài năng không thua gì bọn thức-giã phú hào.

Cái triết học Các-Mác bao gồm vũ trụ nên đối với kẻ vô học nó biến cho họ những tài liệu làm cho trí khôn họ mau phát triển, mau biết suy đoán, lại thêm cái dẫn năng giai cấp và sự lẫn lộn ở trường chánh trị giúp vào anh thợ dệt nạt trước kia làm chán đảng Nghị trường Pháp và làm ho các thân sĩ phú hào xanh mặt.

Cái tài hùng biện của Doriot có lẽ là duy nhất ở Pháp. Giọng nói ròn rã, cử chỉ giống Lénine, Doriot hồi lúc ở đảng Cộng-sản có lẽ là người được thợ-thuyền yêu mến hơn hết.

Được đặc cử thân sĩ trong lúc ớn đương làm việc ở nhà máy mặt mũi tèm hem những dầu, tay cầm nui é túp, chính lúc anh đang chúi máy, các bạn thợ cho

hay tin rằng anh đặc cử thân sĩ.

Bao nhiêu tài năng, bao nhiêu những điều giai cấp thợ-thuyền đã chỉ về cho Doriot, ngày nay anh ta đem phụng sự giai cấp địch nhơn, cũng hăng hái, cũng tận tâm tín ngưỡng, không chút gì thay đổi bề ngoài.

Bao nhiêu những câu anh kêu gọi thiên hạ đứng lên chống với bọn tư-bon bọn nhà « băng » bọn 200 gia-linh nó chỉ phôi cả mấy mớ cai-trị ở Pháp, ngày nay đã biến thành những câu trống không, rỗng tuếch của anh bày đặt ra để lừa dối nhơn dân kêu gọi họ binh vực các lực lượng mà xưa kia, anh kêu gọi nhơn dân đánh đổ.

Bao nhiêu những lời anh thiết-yêu kêu gọi các nhuộc tiểu dân tộc để họ đứng lên gây dựng sự tự-do độc lập của họ đã biến thành những câu bôc lột thuộc địa.

Từ bên cực tả, anh nhảy ngang qua cực hữu không có quá trình không vì thời gian, cách mau chóng lạ thường.

Tại sao vậy ?

Người ta nói Doriot vì tình.

Lạy vì nghe theo lời nói của một cô bạn quý phái, có nhan sắc Doriot, không kể cái đảng mà nó đã đưa anh đến một địa vị rực rỡ.

Bỏ hết.

Cắt nghĩa như vậy chỉ là đứng về chỗ nội tại của Doriot, không đứng về cái phong trào, không căn cứ vào cái lịch trình tiến hóa lịch sử.

Trải qua trót mấy trăm năm giai cấp tranh đấu lịch sử dạy cho ta biết rằng bao giờ hai đội binh xung đột nhau thì đội nào đội này cũng dụng hết cách để mua chuộc những tướng sĩ bên

cạnh.

Doriot bị mua chuộc. Cũng như trăm ngàn chiến-sĩ khác đã bị mua chuộc; cũng như những chiến-sĩ khác nữa sẽ bị mua chuộc.

Ngày nay, đảng hoàng cai quân từ báo *Liberté*, một tờ báo lớn nhứt ở Pháp, Doriot kéo theo một số đồng-quần-chúng và chiếm sĩ — cộng sản trước kia — ở Saint Denis cái thành đổ mà hiện nay đã hóa đen.

Ngày nay số quần chúng và chiến-sĩ ấy họ theo Doriot nghĩ là Doriot còn cách mạng, còn binh vực quyền lợi họ.

Ngày mai ra thế nào ?

Ban sơ, khi Doriot cất tiếng phản đối cái chủ trương của Đảng Cộng-Sản, bất kể kỷ luật nội dung, trong đảng nghĩ là anh làm lạc, hết sức giải thích. Không nghe, anh lại phản đối tới. Giải thích, huê giải đôi ba phen, anh không chịu, đảng bèn hạ từng công tác không cho anh ở Trung Ương.

Câu chuyện lôi thôi của Doriot thâu tai đến Đệ Tam Quốc : Tổ ở Moscow. Quốc tế mời anh sang Nga để giải thích cho anh nghe một lần chốt. Doriot đó nhứt định thoát ly nên một mặt từ chối một mặt viết bài công kích Đảng của anh ta thậm tệ.

Bước đường ly khai của đảng Cộng sản Pháp và Doriot bắt đầu từ đó.

Bây giờ ra con cung của Giai cấp tư-bon, Doriot và nhiều đồng chí lấy đảng Cộng-sản là thù số một của dân chúng.

Doriot không khéo. Anh kín đáo một chút nữa, đừng ý thì tài anh, nói « cách mạng cực tả » nhiều một chút nữa thì công cuộc anh phá hoại người « thù số một của dân chúng » sẽ có hiệu quả.

Hội Khanh

SỮA CON CHỈM

LAIT SUCRÉ CONCENTRÉ
NESTLÉ
SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE)
PARIS

TỐT NHẤT

Rồi chiều hôm ấy, trời bỗng sa-sầm ầm đột, gió đông nổi lên vùn vụt, đùa-vật nhau với cây cối, lay chuyển cả cảnh vật mà trước đây còn êm đềm mơ đắm trong bầu không khí lặng lẽ, im lìm. Mặc dầu cho gió đông gào thét, cây cối tả tơi, mà trời vẫn lạnh lùng không nhẽ cho một giọt mưa để làm nguội bớt cuộc chiến tranh tàn khốc ấy.

... Trọng, đứng tựa bên cửa sổ, bơ-phờ nhìn ra gốc mai già vật-vã dưới luồng gió. Mặt trời xanh-xao với đôi mắt ướt vẫn như đắm đuối mơ màng mà Trọng dường như quên phứt bên mình cây mai già đương rên siết vì sự đàn áp bởi cái nư giận vô chừng của đông-quân.

Không, lòng Trọng đương đau khổ lắm, còn gập mấy lần cây mai già kia nữa. Thì mới sáng hôm ấy, Thanh lạnh lùng ra đi, đi mà để lại đời Trọng một kỷ-niệm ảm-sầu, đi mà để lại lòng Trọng một vết thương tha-thiết. Trọng nhớ rõ lắm, còn nhớ Thanh lúc ấy nghiêng chiếc dù xanh về bên Trọng để dấu mặt, mà trên một làn phấn mỏng, Trọng còn trông thấy cái vẽ đặc-y tươi cười của Thanh, gồm hết bao nhiêu hi-vọng cũng không chừng. Trọng còn nhớ mình đứng với vài người bạn, mắt ngó theo Thanh nhưng miệng vẫn cười. Ôi cái cười ấy có phải chăng là cái khúc giữa đám đông người....

... Trời đã mờ mờ tối, gió đông êm dịu dần, trông ra chỉ thấy mịt mờ không rõ, cảnh vật như sắp biến mình vào trong tấm màn mù mịt tối đen trùm kín thế giới. Cây mai già bây giờ đứng im lìm rũ rượi, cảnh

Chuyên ngạn của «MAI»

«NGU'ÒI ĐI...»

của T. NGAN

là xơ-rơ trông như một cái tàn-ảnh sót lại của kẻ có thể sau một phen đã bị vầy -vò phá-hoại. Trọng cảm thấy thân mình cùng với cây mai già đã động lòng; phải, Trọng cũng chẳng qua là một cái tàn-ảnh sót lại sau khi đã bị bán hũ vì tình.

Trọng không dám nhớ lại chuyện đã qua rồi, những phút mà Trọng được sung sướng gần bên Thanh, vì đó là những điều mà Trọng cho là tồi tệ đau đớn hơn hết, mà cũng là những điều không đáng nên ghi nhớ vào tâm hồn Trọng về quãng đời đã qua. Trọng cũng không dám mơ màng những chuyện sẽ tới, vì Trọng đã thấy mình tuyệt vọng ngay từ buổi sáng lúc Thanh ra đi. Trọng chỉ tưởng tượng hiện thời Thanh đương ở nơi nào xa xôi mà lúc sáng đến giờ, Thanh hơn hờ đi tìm những hạnh phúc thần tiên đã nảy nở trong óc Thanh từ lúc nào không biết. Mà Trọng chỉ còn nhớ một hôm Thanh có ngỏ ý cho Trọng biết, Trọng lấy làm bất bình phản kháng một cách buồn rầu. Nhưng Thanh chỉ cười, mà biết đâu trong cái cười ấy đã tỏ cho Trọng hiểu rằng: phải để cho Thanh đi, nhưng lòng Thanh không quên Trọng, bao giờ trở về... ! Ôi,

Trọng có trông mong chỉ cái ngày về đó. Trọng bỗng nổi lên cơn ghen tức, ôm đầu khóc nức nở. Trời đổ cơn mưa to, gió tạt vào mặt nhưng Trọng dường như không hay ướt lạnh chi cả. Ngoài sân cây mai già đứng ủ-rủ cúi đầu, để mặc tình gió mưa vầy đập.....

Hôm sau Trọng đau, từ sáng đến chiều chỉ nằm lỳ trên giường không buồn trở dậy. Bên ngoài trời cũng vẫn u-âm, giọt mưa rả -rich không ngớt. Trọng cảm thấy một nỗi buồn vô tận mênh-mông. Cái buồn của một người đã bị thiếu mất tình yêu; trái tim phải khô héo đi ngày một. Nhưng Trọng đã thề quên Thanh mà dấu hình ảnh Thanh vẫn còn lần quất trong trí. Không Trọng không thể nào quên hẳn Thanh được...

Trọng lấy làm ăn năn buồn rầu mà trông thấy một hôm Trọng phải cơn nóng mê, mẹ và chị xúm xít quanh giường ăn cần săn-sóc, lo sợ cho sức khoẻ của Trọng, mà Trọng đã lừa dối người một cách không ngờ. Trọng vẫn ngày ngày trông Thanh, mà thỉnh thoảng trong đôi mắt hai giòng lệ ảm-thảm từ từ theo khoé.....

Tám hôm sau, quang cảnh đã trở lại sáng sủa đẹp đẽ như

xưa, mà những trận giông mưa đã qua rồi còn lưu lại chỗ cảnh vật những vết thương tàn phá. Trọng hôm nay nằm trên giường, mắt nhắm lại nhưng người đã ngủ. Ngoài vườn tiếng chim hót véo-von, gió thổi qua rặng cây nghe rí -rảo, như ru, như an-ủi người sau khi đã trải qua một phen nhọc nhằn, thất-vọng. Trọng nằm im giây lâu mở mắt ra với tay qua bàn gần bên lấy một tờ báo, bỗng thấy Minh ở ngoài hốt hải chạy vào.

— Trọng ơi ! Về rồi....

Trọng phất nhồm mình ngồi dậy.

— Về hả ? Ai... ? ? ?

Minh chưa kịp trả lời, Trọng đã nhảy ngay xuống giường. Ngoài đường, một cái tà áo xanh phớt thoáng qua, Trọng bỗng thấy choáng váng, thân mình lão-đảo đứng không vững, bên tai Trọng còn nghe tiếng kêu của chị «Em ơi ! Em chạy đi đâu?» Minh đỏ xốc bạn dậy lắc đầu thương hại.

— Đi, đi lại thăm nghe ?

Trọng ngược mặt ngó Minh, như hồi hận, như van lơn nhưng quả quyết.

— Cảm ơn, tôi không đi...

Phải, đi làm chi, Thanh đã chết trong lòng Trọng từ hôm bữa đi kia rồi..... !

Các nhà nông đồ y

Loại chuột thường phá hại mùa màng nhất là lúa, bắp, khoai; cây trái, dừa, mỗi năm thất huệ. ịi chẳng nhỏ, vậy muốn trừ loại chuột đến NHON-HOANG mua một gói thuốc Chuột hiệu P.P. về thử-nghiệm. Cam đoan nếu chuột ăn mà không chết tại chỗ hang, chúng tôi sẽ đền bồi tiền cước nhà thơ ở xa gần và tiền mua thuốc. Trong toa dạy cách trộn bột và đặt mồi mau lẹ. Bảo đảm thuốc bột này rất độc với loài chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó, mèo ăn uống nhầm không hại đến sức khỏe. Có giá riêng hộp nửa kilo và một kilo. Cần dùng đại-lý độc-quyền mỗi tỉnh — gói lệnh hóa giao ngân từ hai gói phải chịu tiền gói. Bán sỉ và lẻ NHON-HOANG số 15 Amiral Courbert — SAIGON

GHÊ NGỪA

Hiệu Nhành-Mai (Đại tất)

Ghê ngựa hoặc có thể như đồ cơm cháy, hoặc mứt có muối, ngựa ngáy khó chịu, dùng thuốc ghê ngựa này thoa đến đâu thì rạp đến đó, hết sức hay.

Giá 0 p. 10.

Khả nơi có bán: Sài Gòn do nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các Gare xe điện.

THUỐC ĐẸN

(thoa miệng) hiệu Nhành-Mai

Trẻ em có bệnh đẹn, nhớ kiếm mua thuốc đẹn hiệu Nhành-Mai đem về thoa miệng, thì thứ chi cũng tróc. Hay lắm.

Giá mỗi gói 0 p. 05

Khắp nơi có bán, Mua sỉ do nơi các Đại-lý có chỉ chỗ bán nơi trang chót, Sài Gòn: nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các Gare xe điện có bán.

nên dùng

DẦU

THIÊN-HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ
BÁ CHỨNG RẤT HAY

THIÊN-HÒA-ĐU'Ò'NG

208, rue des Marins Cholon - téléphone : 30.313